SAO Y; Văn phòng Ủy ban Nhân dân; 09/01/2026; 09:32:50; +07:00

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5041 /QĐ-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Di sản văn hóa và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2026.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính cấp Trung ương số thứ tự 3, 4, 5, 6, 7 mục A2 lĩnh vực di sản văn hóa tại Quyết định số 787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở: VHTTDL, VHTT;
- Lưu: VT, DSVH, TD.100.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Tạ Quang Đông

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số 5041 /QĐ-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I.	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TRUNG ƯƠNG**		
1	Thủ tục ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Thủ tục hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Thủ tục cho phép lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Thủ tục lấy ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Cục Di sản văn hóa
6	Thủ tục lấy ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia đặc biệt	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
9	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích quốc gia đặc biệt	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận hoặc công nhận bổ sung di sản thế giới hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới hoặc hủy bỏ công nhận di sản thế giới	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
12	Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Thủ tục công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Thủ tục hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương/ cơ quan thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
19	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
20	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
21	Thủ tục đưa cổ vật đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài phục vụ các hoạt động đối ngoại cấp nhà nước	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
22	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài phục vụ các hoạt động đối ngoại cấp nhà nước	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
23	Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
24	Thủ tục đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
25	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
26	Thủ tục lấy ý kiến đối với kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
27	Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
28	Thủ tục ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
29	Thủ tục ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
30	Thủ tục hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
31	Thủ tục cho phép lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
32	Thủ tục ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33	Thủ tục ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
34	Thủ tục thẩm định đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
35	Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
36	Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
37	Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
38	Thủ tục lấy ý kiến đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
39	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
40	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
41	Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
42	Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
43	Thủ tục lấy ý kiến việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
44	Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (trung ương)	Di sản văn hóa	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương
45	Thủ tục xác nhận bảo tàng công lập có vai trò quan trọng	Di sản văn hóa	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
II.	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**		
1	Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích cấp tỉnh	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5	Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
7	Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
8	Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
11	Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (cấp tỉnh)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
III	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ**		
1	Thủ tục thành lập Câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp xã)	Di sản văn hóa	Ủy ban nhân dân cấp xã

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Quyết định công bố
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TRUNG ƯƠNG**		
1	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023
2	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng chuyên ngành thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023
3	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng chuyên ngành ra nước ngoài theo chương trình hợp tác quốc tế để giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, đất nước và con người Việt Nam	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023
4	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đang được bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích do Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương quản lý ra nước ngoài theo kế hoạch hợp tác quốc tế về nghiên cứu hoặc bảo quản	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023
5	Thủ tục đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài phục vụ hoạt động đối ngoại cấp nhà nước.	Di sản văn hóa	787/QĐ-BVHTTDL ngày 31/03/2023

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể

* ***Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm a khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản văn hóa phi vật thể tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản văn hóa phi vật thể, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh, ghi danh bổ sung, công bố và cấp bằng ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Lý lịch di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Ảnh: Ít nhất 10 ảnh màu, khổ 10 cm x 15 cm, chú thích đầy đủ, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản văn hóa phi vật thể.

(4) Bản ghi hình: tạo lập dạng số, độ dài tối thiểu 10 phút, hình ảnh rõ nét, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản văn hóa phi vật thể.

(5) Bản ghi âm: tạo lập dạng số, âm thanh rõ nét, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản văn hóa phi vật thể.

(6) Tư liệu khảo sát điền dã có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể.

(7) Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ thể văn hóa, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Ý kiến thẩm định bằng văn bản của Hội đồng thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(10) Bản danh mục các tài liệu trong hồ sơ khoa học.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản văn hóa phi vật thể tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản văn hóa phi vật thể, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh, ghi danh bổ sung, công bố và cấp bằng ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

* ***Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Lý lịch di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ thể văn hóa, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 01

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

LÝ LỊCH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO DANH MỤC QUỐC GIA VỀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

1	**Tên gọi của di sản văn hóa phi vật thể** (Ghi tên thường gọi và tên gọi khác, nếu có)
2	**Loại hình** (Xác định một hoặc một số loại hình theo quy định tại Điều 10 Luật Di sản văn hóa)
3	**Địa điểm** (Xác định địa danh hành chính hiện có di sản)
4	**Chủ thể văn hóa** a) Trường hợp chủ thể văn hóa là cá nhân: Xác định rõ họ và tên, tuổi, dân tộc, nghề nghiệp, địa chỉ và những thông tin liên quan đến quá trình thực hành di sản văn hóa phi vật thể; b) Trường hợp chủ thể văn hóa là nhóm, cộng đồng chủ thể văn hóa, người thực hành: Xác định tên thường gọi của nhóm, cộng đồng chủ thể văn hóa, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể và thông tin về những người đại diện cho nhóm, cộng đồng đó. Thông tin về những người đại diện cần xác định như quy định tại điểm a.
5	**Miêu tả về di sản văn hóa phi vật thể** (trình bày quá trình ra đời và tồn tại; hình thức biểu hiện, quy trình thực hành; không gian văn hóa liên quan, các sản phẩm vật chất và tinh thần tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển của di sản văn hóa phi vật thể, tối đa không quá 2.000 từ)
6	**Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể** (Đánh giá giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của di sản văn hóa phi vật thể theo tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Di sản văn hóa và xác định vai trò của di sản văn hóa phi vật thể đó đối với đời sống cộng đồng hiện nay, tối đa không quá 500 từ)
7	**Hiện trạng của di sản văn hóa phi vật thể** (Đánh giá sức sống của di sản văn hóa phi vật thể, khả năng duy trì, phát triển hoặc nguy cơ mai một, tối đa không quá 500 từ)
8	**Các biện pháp bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể** (Trình bày các biện pháp, dự án đã, đang và sẽ thực hiện để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, tối đa không quá 500 từ)
9	**Danh mục tài liệu có liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể**

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..

..... (02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ/DI SẢN TƯ LIỆU

Kính gửi: ……(03)…..……

Tôi/chúng tôi là *(ghi họ và tên)*:…….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:…….... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Đại diện cho cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành.....*(ghi tên cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành)*..... đang thực hành/quản lý/sở hữu di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu.....(*ghi tên của di sản*).....tại.....(*ghi địa danh nơi có di sản*).....tự nguyện đề cử di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu nêu trên vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể/Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Tự nguyện và tích cực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này;

- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này theo quy định của pháp luật;

- Tự nguyện trao cho.....(03).....và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyền sử dụng....*(những tài liệu, hình ảnh, tiếng nói/thông tin, hình ảnh tĩnh/động, tài liệu số…)*.... do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc thực hành/sở hữu/quản lý để xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 03

....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____
Số: …./	*(Tên địa phương), ngày... tháng...năm.....*
V/v trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản	

Kính gửi: .....(03).....

.....(02)....., là đơn vị tổ chức nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu .....(*ghi tên của di sản*)..... đồng ý trao cho .....(03)..... quyền sử dụng đối với những tài liệu trong hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này để phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

Trân trọng.

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

2. Thủ tục hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể

**** Trình tự thực hiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm a khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa gửi hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, gửi kết quả và hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du

lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định hủy bỏ ghi danh, công bố quyết định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Luật Di sản văn hóa.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao về tình trạng của di sản văn hóa phi vật thể đề nghị hủy bỏ ghi danh, trong đó miêu tả rõ về: hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể, các yếu tố tác động dẫn tới việc di sản không còn đáp ứng tiêu chí ghi danh, các biện pháp cụ thể của chính quyền và cộng đồng trong việc bảo vệ di sản để tránh di sản không còn đáp ứng tiêu chí ghi danh.

(3) Ý kiến thẩm định bằng văn bản của Hội đồng thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Các văn bản có liên quan, bao gồm: Quyết định ghi danh; các văn bản quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, các văn bản, tài liệu liên quan trực tiếp tới việc di sản không còn đáp ứng tiêu chí ghi danh.

(5) Bản danh mục các tài liệu trong hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp

chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa gửi hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, gửi kết quả và hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định hủy bỏ ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định hủy bỏ ghi danh, công bố quyết định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Luật Di sản văn hóa.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

3. Thủ tục cho phép lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO; trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp di sản văn hóa phi vật thể phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, gửi kèm Văn bản của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

(2) Bản thuyết minh tóm tắt về di sản văn hóa phi vật thể đề nghị lập hồ sơ khoa học.

(3) Ảnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã hoàn thiện.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

4. Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO

**** Trình tự thực hiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm a khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi ý kiến thẩm định hồ sơ khoa học bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ký, gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung theo quy định của UNESCO.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản; gửi văn bản lấy ý kiến đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi ý kiến thẩm định hồ sơ khoa học bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào các Danh sách của UNESCO để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ký, gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

5. Thủ tục lấy ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ tới Cục Di sản văn hóa xin ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Di sản văn hóa trả lời bằng văn bản về việc thống nhất lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia; trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị.

(2) Hồ sơ trích ngang thuyết minh tóm tắt về di tích đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung.

(3) Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Di sản văn hóa.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

6. Thủ tục lấy ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia đặc biệt

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ tới Cục Di sản văn hóa xin ý kiến thống nhất việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia đặc biệt.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và trả lời bằng văn bản về việc thống nhất lập hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích quốc gia đặc biệt; trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị.

(2) Hồ sơ trích ngang thuyết minh tóm tắt về di tích đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung.

(3) Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

7. Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích quốc gia

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm b khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định xếp hạng và cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Đối với hồ sơ khoa học đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh.

(2) Bản thuyết minh tóm tắt gồm tất cả thông tin chính được trích lược từ phần nội dung chính trong lý lịch di tích quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, bao gồm bản đồ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ được thu nhỏ trong khổ giấy A4 để chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.

(3) Lý lịch di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Bản vẽ kỹ thuật di tích quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(7) Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Bản dập, dịch văn bia, câu đối, đại tự và các tài liệu Hán Nôm hoặc tài liệu bằng các loại ngôn ngữ khác có ở di tích quy định tại khoản 7 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(10) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở

Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định xếp hạng và cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao

theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 08

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

LÝ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

1	**Tên gọi di tích:** Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích; các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.
2	**Địa điểm và đường đi đến di tích:** - Địa điểm di tích: ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; - Đường đi đến di tích: ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có di tích đến địa điểm di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.
3	**Phân loại di tích:** Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 21 Luật Di sản văn hóa. Trường hợp di tích chứa đựng nhiều loại giá trị thì phân loại theo các giá trị đó, bắt đầu từ giá trị tiêu biểu nhất (ví dụ: di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật; di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh).
4	**Bản đồ** chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.
5	**Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:** - Đối với di tích lịch sử: trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó. - Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: trình bày tóm tắt về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích (nếu có) và quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích. - Đối với di tích khảo cổ: tổng thuật quá trình phát hiện, khai quật di tích, các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về niên đại, chủ nhân, đặc trưng, tính chất của di tích đó. - Đối với danh lam thắng cảnh: trình bày tóm tắt sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan trực tiếp đến danh lam thắng cảnh (nếu có) và nêu rõ các đặc điểm của danh lam thắng cảnh về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

6	**Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:** Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về đặc điểm, giá trị lịch sử - văn hóa của lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.
7	**Khảo tả di tích:** - Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích và nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có). - Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích: Đối với di tích lịch sử: miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: miêu tả chi tiết kỹ thuật xây dựng, kết cấu kiến trúc, vật liệu xây dựng, các đề tài, họa tiết và nghệ thuật trang trí của từng hạng mục kiến trúc cấu thành di tích; Đối với di tích khảo cổ: nêu rõ các thành phần, đặc điểm, tầng văn hóa, hiện vật quan trọng được phát hiện trong quá trình nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích; hiện trạng của di tích; Đối với danh lam thắng cảnh: miêu tả chi tiết về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất; miêu tả các công trình kiến trúc, nghệ thuật liên quan đến danh lam thắng cảnh (nếu có).
8	**Sơ đồ phân bố di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích:** Lập sơ đồ vị trí các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia (sau đây gọi chung là hiện vật) thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
9	**Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:** Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.
10	**Ảnh màu** khảo tả di tích và di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích được lồng ghép vào các mục tương ứng của lý lịch di tích.
11	**Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Nêu rõ tên tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích; thực trạng việc tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu toàn dân thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban

	(tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
12	**Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	**Kết luận:** Đề xuất của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.
14	**Tài liệu tham khảo:** Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết, kỷ yếu hội thảo khoa học trực tiếp về di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích. Đối với di tích khảo cổ, Phụ lục di tích phải có phần viết hoặc bản sao Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
15	**Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích:** Lý lịch di tích được đóng thành quyển, khổ giấy A4. Tại trang cuối cùng, người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..
.....(02).....
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 09

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm…

BIÊN BẢN KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích)...

tại xã/phường/đặc khu …, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai;

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, hồi … giờ...

Chúng tôi gồm:

- Chủ trì Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

- Thư ký Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

Cùng các đại biểu:

- Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ban Quản lý di tích/Bảo tàng:…*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ủy ban nhân dân cấp xã: …*(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích: … *(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ....*(đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt)*.....

- Cùng đại diện các đoàn thể trong … *(thôn, xóm, tổ dân phố)* … họp tại địa điểm… để thống nhất về việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* …

Sau khi nghe …… *(tên đơn vị chủ trì lập hồ sơ khoa học di tích*)…… trình bày tóm tắt nội dung, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và dự kiến khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích, toàn thể đại biểu dự họp đã thống nhất khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* … như sau:

I. KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH

Việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được áp dụng theo quy định tại Điều 27 Luật Di sản văn hóa, cụ thể:

1. Khu vực bảo vệ I: là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích, gồm:……. *(ghi rõ các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia nằm ngoài các công trình xây dựng thuộc khu vực bảo vệ I)*…….

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- .....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ I nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ I. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A, B, C, D ..... có tọa độ như sau:*

A (x:...; y:...);

B (x:...; y:...);

C (x:...; y:...);

D (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

2. Khu vực bảo vệ II: là vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích.

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích …m^2

- Thửa đất số … diện tích …m^2

.....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ II nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ II. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A', B', C', D' có tọa độ như sau:*

A' (x:...; y:...);

B' (x:...; y:...);

C' (x:...; y:...);

D' (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

II. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào những nội dung nêu trên, toàn thể Hội nghị nhất trí đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xếp hạng di tích ...*(tên di tích)*.... là ....*(loại và xếp hạng di tích)*.....

Biên bản này đã được thông qua và các đại biểu dự họp nhất trí ký tên:

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ	**THƯ KÝ HỘI NGHỊ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

III. XÁC NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, \chức vụ người ký)

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

4. Ban Quản lý di tích/Bảo tàng

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

5. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia/quốc gia đặc biệt)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 10

.....(01) …....
.....(02).....

BẢN THỐNG KÊ HIỆN VẬT* THUỘC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích) ...

Xã/phường/đặc khu … tỉnh/thành phố …

TT	Tên hiện vật	Mã số	Nguồn gốc	Thời kỳ/ niên đại	Loại hiện vật	Chất liệu	Kích thước, trọng lượng	Miêu tả hiện vật	Tình trạng bảo quản	Ghi chú
(A)	(B)	(C)	(D)	(Đ)	(E)	(G)	(H)	(I)	(K)	(L)

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Chú thích chi tiết các cột:

* Hiện vật bao gồm hiện vật, di sản tư liệu

(A) Số thứ tự hiện vật trong Bản thống kê.

(B) Ghi rõ tên thường gọi của hiện vật và tên gọi khác (nếu có).

(C) Mã số được cấu tạo từ 3 bộ phận (1. 2. 3), viết theo hàng ngang, trong đó:

1: là chữ viết tắt của tên di tích, *ví dụ: Phủ Tây Hồ ghi PTH.*

2: là chữ viết tắt của nơi đặt hiện vật, *ví dụ: Tiền đường - ghi: TĐ, sân vườn - ghi: SV.*

3: Số ghi vị trí hiện vật trên sơ đồ hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, *ví dụ: 01.*

Như vậy, mã số hiện vật số 01 tại Tiền đường Phủ Tây Hồ sẽ ghi là: PTH.TĐ.01.

(D) Nguồn gốc hiện vật: vốn có, hiến tặng, khai quật, trao đổi, thu hồi, mua, nguồn khác.

(Đ) Ghi rõ hiện vật thuộc thời kỳ văn hóa nào, niên đại tương đối, niên đại tuyệt đối của hiện vật.

(E) Ghi rõ hiện vật là: di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia.

(G) Ghi rõ chất liệu, nhóm chất liệu chính của hiện vật: gốm, sành sứ, kim loại và hợp kim, gỗ, tre, nứa, giấy, phim, vải, len, lụa, da, lông thú, xương, sừng, vỏ động vật, vỏ nhuyễn thể, đá, đá quý, thủy tinh, pha lê, xi măng, thạch cao, nhựa, cao su, sợi, ...

(H) Ghi các kích thước cơ bản (centimet) và trọng lượng (gram) của hiện vật (trường hợp hiện vật có trọng lượng quá lớn hoặc ở vị trí không cân, đo được thì ước tính).

(I) Miêu tả hiện vật và nêu rõ các dấu tích đặc biệt (nếu có).

(K) Ghi rõ tình trạng của hiện vật: nguyên, sứt, nứt, vỡ, hỏng men, méo, rỉ, gẫy, mọt, thủng, xước, rách, sờn, bạc màu, ố bẩn, ...

(L) Ghi chú khác (nếu có).

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

<u>Đối với đề nghị xếp hạng/xếp hạng bổ sung di tích; ghi danh/ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu</u>

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu có những giá trị tiêu biểu sau đây: … (*ghi tóm tắt về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, tối đa không quá 300 từ*) ……..……..……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ……(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ……(04)……. đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan./.

<u>Đối với đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích</u>

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích có những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc sau đây: ……*(ghi tóm tắt về những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc, tối đa không quá 300 từ)*……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị …..…(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa …….. *(nêu rõ thành phần nào của hồ sơ khoa học di tích quy định tại Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ cần được bổ sung, chỉnh sửa)*/hoặc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định ……(04)…… đối với di tích nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa

học; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

8. Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm b khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Bản thuyết minh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Ảnh chụp hiện trạng di tích tại thời điểm đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích (nếu có).

(4) Các văn bản có liên quan, bao gồm: Quyết định xếp hạng di tích; các văn bản quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội được phê duyệt có ảnh hưởng trực tiếp đến việc phải hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích (nếu có).

(5) Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến

của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm …

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Sau khi di tích/di sản tư liệu được xếp hạng/ghi danh .... *(ghi rõ cấp xếp hạng/ghi danh)*...., trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu, do....*(ghi rõ các lý do đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng/ghi danh)*..., tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu không còn đáp ứng các tiêu chí xếp hạng/ghi danh ...*(ghi rõ cấp xếp hạng/ghi danh của di tích/di sản tư liệu)*...

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ..... (03)..... nghiên cứu và đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích; hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ và tiến hành các thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng/ghi danh đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên, đồng thời cam kết thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

9. Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích quốc gia đặc biệt

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm b khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo thời hạn quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc xếp hạng và cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia đặc biệt.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Đối với hồ sơ khoa học đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh.

(2) Bản thuyết minh tóm tắt gồm tất cả thông tin chính được trích lược từ phần nội dung chính trong lý lịch di tích quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, bao gồm bản đồ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ được thu nhỏ trong khổ giấy A4 để chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.

(3) Lý lịch di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Bản vẽ kỹ thuật di tích quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(7) Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Bản dập, dịch văn bia, câu đối, đại tự và các tài liệu Hán Nôm hoặc tài liệu bằng các loại ngôn ngữ khác có ở di tích quy định tại khoản 7 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(10) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của

Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo thời hạn quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc xếp hạng và cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích quốc gia đặc biệt.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Đối với hồ sơ khoa học đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh.

- Lý lịch di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 08

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

LÝ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

1	**Tên gọi di tích:** Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích; các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.
2	**Địa điểm và đường đi đến di tích:** - Địa điểm di tích: ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; - Đường đi đến di tích: ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có di tích đến địa điểm di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.
3	**Phân loại di tích:** Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 21 Luật Di sản văn hóa. Trường hợp di tích chứa đựng nhiều loại giá trị thì phân loại theo các giá trị đó, bắt đầu từ giá trị tiêu biểu nhất (ví dụ: di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật; di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh).
4	**Bản đồ** chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.
5	**Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:** - Đối với di tích lịch sử: trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó. - Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: trình bày tóm tắt về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích (nếu có) và quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích. - Đối với di tích khảo cổ: tổng thuật quá trình phát hiện, khai quật di tích, các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về niên đại, chủ nhân, đặc trưng, tính chất của di tích đó. - Đối với danh lam thắng cảnh: trình bày tóm tắt sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan trực tiếp đến danh lam thắng cảnh (nếu có) và nêu rõ các đặc điểm của danh lam thắng cảnh về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

6	**Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:** Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về đặc điểm, giá trị lịch sử - văn hóa của lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.
7	**Khảo tả di tích:** - Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích và nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có). - Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích: Đối với di tích lịch sử: miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: miêu tả chi tiết kỹ thuật xây dựng, kết cấu kiến trúc, vật liệu xây dựng, các đề tài, họa tiết và nghệ thuật trang trí của từng hạng mục kiến trúc cấu thành di tích; Đối với di tích khảo cổ: nêu rõ các thành phần, đặc điểm, tầng văn hóa, hiện vật quan trọng được phát hiện trong quá trình nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích; hiện trạng của di tích; Đối với danh lam thắng cảnh: miêu tả chi tiết về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất; miêu tả các công trình kiến trúc, nghệ thuật liên quan đến danh lam thắng cảnh (nếu có).
8	**Sơ đồ phân bố di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích:** Lập sơ đồ vị trí các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia (sau đây gọi chung là hiện vật) thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
9	**Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:** Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.
10	**Ảnh màu** khảo tả di tích và di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích được lồng ghép vào các mục tương ứng của lý lịch di tích.
11	**Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Nêu rõ tên tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích; thực trạng việc tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu toàn dân thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban

	(tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
12	**Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	**Kết luận:** Đề xuất của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.
14	**Tài liệu tham khảo:** Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết, kỷ yếu hội thảo khoa học trực tiếp về di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích. Đối với di tích khảo cổ, Phụ lục di tích phải có phần viết hoặc bản sao Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
15	**Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích:** Lý lịch di tích được đóng thành quyển, khổ giấy A4. Tại trang cuối cùng, người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..
.....(02).....
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 09

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm…

BIÊN BẢN KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích)...

tại xã/phường/đặc khu …, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai;

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, hồi … giờ...

Chúng tôi gồm:

- Chủ trì Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

- Thư ký Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

Cùng các đại biểu:

- Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ban Quản lý di tích/Bảo tàng:…*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ủy ban nhân dân cấp xã: …*(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích: … *(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ....*(đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt)*.....

- Cùng đại diện các đoàn thể trong … *(thôn, xóm, tổ dân phố)* … họp tại địa điểm… để thống nhất về việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* …

Sau khi nghe …… *(tên đơn vị chủ trì lập hồ sơ khoa học di tích*)…… trình bày tóm tắt nội dung, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và dự kiến khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích, toàn thể đại biểu dự họp đã thống nhất khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* … như sau:

I. KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH

Việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được áp dụng theo quy định tại Điều 27 Luật Di sản văn hóa, cụ thể:

1. Khu vực bảo vệ I: là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích, gồm:……. *(ghi rõ các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia nằm ngoài các công trình xây dựng thuộc khu vực bảo vệ I)*…....

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- .....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ I nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ I. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A, B, C, D ..... có tọa độ như sau:*

A (x:...; y:...);

B (x:...; y:...);

C (x:...; y:...);

D (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

2. Khu vực bảo vệ II: là vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích.

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích …m^2

- Thửa đất số … diện tích …m^2

.....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ II nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ II. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A', B', C', D' có tọa độ như sau:*

A' (x:...; y:...);

B' (x:...; y:...);

C' (x:...; y:...);

D' (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

II. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào những nội dung nêu trên, toàn thể Hội nghị nhất trí đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xếp hạng di tích ...*(tên di tích)*.... là ....*(loại và xếp hạng di tích)*.....

Biên bản này đã được thông qua và các đại biểu dự họp nhất trí ký tên:

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ	**THƯ KÝ HỘI NGHỊ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

III. XÁC NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, \chức vụ người ký)

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

4. Ban Quản lý di tích/Bảo tàng

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

5. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia/quốc gia đặc biệt)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 10

.....(01) …....
.....(02).....

BẢN THỐNG KÊ HIỆN VẬT* THUỘC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích) ...

Xã/phường/đặc khu … tỉnh/thành phố …

TT	Tên hiện vật	Mã số	Nguồn gốc	Thời kỳ/ niên đại	Loại hiện vật	Chất liệu	Kích thước, trọng lượng	Miêu tả hiện vật	Tình trạng bảo quản	Ghi chú
(A)	(B)	(C)	(D)	(Đ)	(E)	(G)	(H)	(I)	(K)	(L)

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Chú thích chi tiết các cột:

* Hiện vật bao gồm hiện vật, di sản tư liệu

(A) Số thứ tự hiện vật trong Bản thống kê.

(B) Ghi rõ tên thường gọi của hiện vật và tên gọi khác (nếu có).

(C) Mã số được cấu tạo từ 3 bộ phận (1. 2. 3), viết theo hàng ngang, trong đó:

1: là chữ viết tắt của tên di tích, *ví dụ: Phủ Tây Hồ ghi PTH.*

2: là chữ viết tắt của nơi đặt hiện vật, *ví dụ: Tiền đường - ghi: TĐ, sân vườn - ghi: SV.*

3: Số ghi vị trí hiện vật trên sơ đồ hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, *ví dụ: 01.*

Như vậy, mã số hiện vật số 01 tại Tiền đường Phủ Tây Hồ sẽ ghi là: PTH.TĐ.01.

(D) Nguồn gốc hiện vật: vốn có, hiến tặng, khai quật, trao đổi, thu hồi, mua, nguồn khác.

(Đ) Ghi rõ hiện vật thuộc thời kỳ văn hóa nào, niên đại tương đối, niên đại tuyệt đối của hiện vật.

(E) Ghi rõ hiện vật là: di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia.

(G) Ghi rõ chất liệu, nhóm chất liệu chính của hiện vật: gốm, sành sứ, kim loại và hợp kim, gỗ, tre, nứa, giấy, phim, vải, len, lụa, da, lông thú, xương, sừng, vỏ động vật, vỏ nhuyễn thể, đá, đá quý, thủy tinh, pha lê, xi măng, thạch cao, nhựa, cao su, sợi, ...

(H) Ghi các kích thước cơ bản (centimet) và trọng lượng (gram) của hiện vật (trường hợp hiện vật có trọng lượng quá lớn hoặc ở vị trí không cân, đo được thì ước tính).

(I) Miêu tả hiện vật và nêu rõ các dấu tích đặc biệt (nếu có).

(K) Ghi rõ tình trạng của hiện vật: nguyên, sứt, nứt, vỡ, hỏng men, méo, rỉ, gẫy, mọt, thủng, xước, rách, sờn, bạc màu, ố bẩn, ...

(L) Ghi chú khác (nếu có).

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

<u>Đối với đề nghị xếp hạng/xếp hạng bổ sung di tích; ghi danh/ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu</u>

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu có những giá trị tiêu biểu sau đây: … (*ghi tóm tắt về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, tối đa không quá 300 từ*) ……..……..……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ……(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ……(04)……. đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan./.

<u>Đối với đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích</u>

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích có những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc sau đây: ……*(ghi tóm tắt về những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc, tối đa không quá 300 từ)*……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị …..…(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa …….. *(nêu rõ thành phần nào của hồ sơ khoa học di tích quy định tại Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ cần được bổ sung, chỉnh sửa)*/hoặc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định ……(04)…… đối với di tích nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa

học; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

10. Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm b khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo thời hạn quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Bản thuyết minh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Ảnh chụp hiện trạng di tích tại thời điểm đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích (nếu có).

(4) Các văn bản có liên quan, bao gồm: Quyết định xếp hạng di tích; các văn bản quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội được phê duyệt có ảnh hưởng trực tiếp đến việc phải hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích (nếu có).

(5) Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo thời hạn quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm …

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Sau khi di tích/di sản tư liệu được xếp hạng/ghi danh .... *(ghi rõ cấp xếp hạng/ghi danh)*...., trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu, do....*(ghi rõ các lý do đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng/ghi danh)*..., tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu không còn đáp ứng các tiêu chí xếp hạng/ghi danh ...*(ghi rõ cấp xếp hạng/ghi danh của di tích/di sản tư liệu)*...

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ..... (03)..... nghiên cứu và đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích; hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ và tiến hành các thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng/ghi danh đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên, đồng thời cam kết thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

11. Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận hoặc công nhận bổ sung di sản thế giới hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới hoặc hủy bỏ công nhận di sản thế giới

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (chủ trì lập hồ sơ khoa học) gửi văn bản và 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm b khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ký, gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị công nhận hoặc công nhận bổ sung hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới hoặc hủy bỏ công nhận di sản thế giới.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị.

(2) Bộ hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận hoặc công nhận bổ sung hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới hoặc hủy bỏ công nhận di sản thế giới theo quy định của UNESCO.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ký, gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị công nhận hoặc công nhận bổ sung hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di sản thế giới hoặc hủy bỏ công nhận di sản thế giới.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

12. Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm b khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Lý lịch di tích dự kiến điều chỉnh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Biên bản và bản đồ điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích được lập như quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Biên bản điều chỉnh ranh giới khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Đơn đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản chấp thuận.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Đơn đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch di tích dự kiến điều chỉnh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Biên bản điều chỉnh ranh giới khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 08

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
———	———

LÝ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

1	**Tên gọi di tích:** Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích; các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.
2	**Địa điểm và đường đi đến di tích:** - Địa điểm di tích: ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; - Đường đi đến di tích: ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có di tích đến địa điểm di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.
3	**Phân loại di tích:** Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 21 Luật Di sản văn hóa. Trường hợp di tích chứa đựng nhiều loại giá trị thì phân loại theo các giá trị đó, bắt đầu từ giá trị tiêu biểu nhất (ví dụ: di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật; di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh).
4	**Bản đồ** chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.
5	**Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:** - Đối với di tích lịch sử: trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó. - Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: trình bày tóm tắt về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích (nếu có) và quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích. - Đối với di tích khảo cổ: tổng thuật quá trình phát hiện, khai quật di tích, các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về niên đại, chủ nhân, đặc trưng, tính chất của di tích đó. - Đối với danh lam thắng cảnh: trình bày tóm tắt sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan trực tiếp đến danh lam thắng cảnh (nếu có) và nêu rõ các đặc điểm của danh lam thắng cảnh về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

6	**Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:** Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về đặc điểm, giá trị lịch sử - văn hóa của lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.
7	**Khảo tả di tích:** - Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích và nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có). - Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích: Đối với di tích lịch sử: miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: miêu tả chi tiết kỹ thuật xây dựng, kết cấu kiến trúc, vật liệu xây dựng, các đề tài, họa tiết và nghệ thuật trang trí của từng hạng mục kiến trúc cấu thành di tích; Đối với di tích khảo cổ: nêu rõ các thành phần, đặc điểm, tầng văn hóa, hiện vật quan trọng được phát hiện trong quá trình nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích; hiện trạng của di tích; Đối với danh lam thắng cảnh: miêu tả chi tiết về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất; miêu tả các công trình kiến trúc, nghệ thuật liên quan đến danh lam thắng cảnh (nếu có).
8	**Sơ đồ phân bố di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích:** Lập sơ đồ vị trí các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia (sau đây gọi chung là hiện vật) thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
9	**Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:** Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.
10	**Ảnh màu** khảo tả di tích và di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích được lồng ghép vào các mục tương ứng của lý lịch di tích.
11	**Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Nêu rõ tên tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích; thực trạng việc tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu toàn dân thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban

	(tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
12	**Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	**Kết luận:** Đề xuất của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.
14	**Tài liệu tham khảo:** Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết, kỷ yếu hội thảo khoa học trực tiếp về di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích. Đối với di tích khảo cổ, Phụ lục di tích phải có phần viết hoặc bản sao Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
15	**Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích:** Lý lịch di tích được đóng thành quyển, khổ giấy A4. Tại trang cuối cùng, người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..
.....(02).....
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 09

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm…

BIÊN BẢN KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích)...

tại xã/phường/đặc khu …, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai;

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, hồi … giờ...

Chúng tôi gồm:

- Chủ trì Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

- Thư ký Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

Cùng các đại biểu:

- Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ban Quản lý di tích/Bảo tàng:…*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ủy ban nhân dân cấp xã: …*(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích: … *(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ....*(đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt)*.....

- Cùng đại diện các đoàn thể trong … *(thôn, xóm, tổ dân phố)* … họp tại địa điểm… để thống nhất về việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* …

Sau khi nghe …… *(tên đơn vị chủ trì lập hồ sơ khoa học di tích*)…… trình bày tóm tắt nội dung, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và dự kiến khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích, toàn thể đại biểu dự họp đã thống nhất khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* … như sau:

I. KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH

Việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được áp dụng theo quy định tại Điều 27 Luật Di sản văn hóa, cụ thể:

1. Khu vực bảo vệ I: là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích, gồm:……. *(ghi rõ các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia nằm ngoài các công trình xây dựng thuộc khu vực bảo vệ I)*…....

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- .....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ I nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ I. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A, B, C, D ..... có tọa độ như sau:*

A (x:...; y:...);

B (x:...; y:...);

C (x:...; y:...);

D (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

2. Khu vực bảo vệ II: là vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích.

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích …m^2

- Thửa đất số … diện tích …m^2

.....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ II nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ II. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A', B', C', D' có tọa độ như sau:*

A' (x:...; y:...);

B' (x:...; y:...);

C' (x:...; y:...);

D' (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

II. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào những nội dung nêu trên, toàn thể Hội nghị nhất trí đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xếp hạng di tích ...*(tên di tích)*.... là ....*(loại và xếp hạng di tích)*.....

Biên bản này đã được thông qua và các đại biểu dự họp nhất trí ký tên:

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ	**THƯ KÝ HỘI NGHỊ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

III. XÁC NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, \chức vụ người ký)

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

4. Ban Quản lý di tích/Bảo tàng

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

5. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia/quốc gia đặc biệt)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích có những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc sau đây: ……*(ghi tóm tắt về những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc, tối đa không quá 300 từ)*……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị …..…(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa …….. *(nêu rõ thành phần nào của hồ sơ khoa học di tích quy định tại Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ cần được bổ sung, chỉnh sửa)*/hoặc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định ……(04)…… đối với di tích nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

13. Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm b khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo thời hạn quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Lý lịch di tích dự kiến điều chỉnh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Biên bản và bản đồ điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích được lập như quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Biên bản điều chỉnh ranh giới khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Đơn đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo thời hạn quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng

văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích quốc gia đặc biệt.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản chấp thuận.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Đơn đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch di tích dự kiến điều chỉnh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Biên bản điều chỉnh ranh giới khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 08

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

LÝ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

1	**Tên gọi di tích:** Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích; các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.
2	**Địa điểm và đường đi đến di tích:** - Địa điểm di tích: ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; - Đường đi đến di tích: ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có di tích đến địa điểm di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.
3	**Phân loại di tích:** Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 21 Luật Di sản văn hóa. Trường hợp di tích chứa đựng nhiều loại giá trị thì phân loại theo các giá trị đó, bắt đầu từ giá trị tiêu biểu nhất (ví dụ: di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật; di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh).
4	**Bản đồ** chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.
5	**Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:** - Đối với di tích lịch sử: trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó. - Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: trình bày tóm tắt về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích (nếu có) và quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích. - Đối với di tích khảo cổ: tổng thuật quá trình phát hiện, khai quật di tích, các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về niên đại, chủ nhân, đặc trưng, tính chất của di tích đó. - Đối với danh lam thắng cảnh: trình bày tóm tắt sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan trực tiếp đến danh lam thắng cảnh (nếu có) và nêu rõ các đặc điểm của danh lam thắng cảnh về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

6	**Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:** Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về đặc điểm, giá trị lịch sử - văn hóa của lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.
7	**Khảo tả di tích:** - Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích và nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có). - Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích: Đối với di tích lịch sử: miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: miêu tả chi tiết kỹ thuật xây dựng, kết cấu kiến trúc, vật liệu xây dựng, các đề tài, họa tiết và nghệ thuật trang trí của từng hạng mục kiến trúc cấu thành di tích; Đối với di tích khảo cổ: nêu rõ các thành phần, đặc điểm, tầng văn hóa, hiện vật quan trọng được phát hiện trong quá trình nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích; hiện trạng của di tích; Đối với danh lam thắng cảnh: miêu tả chi tiết về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất; miêu tả các công trình kiến trúc, nghệ thuật liên quan đến danh lam thắng cảnh (nếu có).
8	**Sơ đồ phân bố di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích:** Lập sơ đồ vị trí các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia (sau đây gọi chung là hiện vật) thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
9	**Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:** Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.
10	**Ảnh màu** khảo tả di tích và di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích được lồng ghép vào các mục tương ứng của lý lịch di tích.
11	**Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Nêu rõ tên tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích; thực trạng việc tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu toàn dân thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban

	(tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
12	**Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	**Kết luận:** Đề xuất của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.
14	**Tài liệu tham khảo:** Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết, kỷ yếu hội thảo khoa học trực tiếp về di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích. Đối với di tích khảo cổ, Phụ lục di tích phải có phần viết hoặc bản sao Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
15	**Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích:** Lý lịch di tích được đóng thành quyển, khổ giấy A4. Tại trang cuối cùng, người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..
.....(02).....
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 09

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm…

BIÊN BẢN KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích)...

tại xã/phường/đặc khu …, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai;

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, hồi … giờ...

Chúng tôi gồm:

- Chủ trì Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

- Thư ký Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

Cùng các đại biểu:

- Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ban Quản lý di tích/Bảo tàng:…*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ủy ban nhân dân cấp xã: …*(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích: … *(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ....*(đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt)*.....

- Cùng đại diện các đoàn thể trong … *(thôn, xóm, tổ dân phố)* … họp tại địa điểm… để thống nhất về việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* …

Sau khi nghe …… *(tên đơn vị chủ trì lập hồ sơ khoa học di tích*)…… trình bày tóm tắt nội dung, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và dự kiến khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích, toàn thể đại biểu dự họp đã thống nhất khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* … như sau:

I. KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH

Việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được áp dụng theo quy định tại Điều 27 Luật Di sản văn hóa, cụ thể:

1. Khu vực bảo vệ I: là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích, gồm:……. *(ghi rõ các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia nằm ngoài các công trình xây dựng thuộc khu vực bảo vệ I)*…....

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- .....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ I nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ I. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A, B, C, D ..... có tọa độ như sau:*

A (x:...; y:...);

B (x:...; y:...);

C (x:...; y:...);

D (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

2. Khu vực bảo vệ II: là vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích.

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích …m^2

- Thửa đất số … diện tích …m^2

.....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ II nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ II. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A', B', C', D' có tọa độ như sau:*

A' (x:...; y:...);

B' (x:...; y:...);

C' (x:...; y:...);

D' (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

II. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào những nội dung nêu trên, toàn thể Hội nghị nhất trí đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xếp hạng di tích ...*(tên di tích)*.... là ....*(loại và xếp hạng di tích)*.....

Biên bản này đã được thông qua và các đại biểu dự họp nhất trí ký tên:

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ	**THƯ KÝ HỘI NGHỊ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

III. XÁC NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, \chức vụ người ký)

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

4. Ban Quản lý di tích/Bảo tàng

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

5. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia/quốc gia đặc biệt)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích có những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc sau đây: ……*(ghi tóm tắt về những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc, tối đa không quá 300 từ)*……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị …..…(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa …….. *(nêu rõ thành phần nào của hồ sơ khoa học di tích quy định tại Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ cần được bổ sung, chỉnh sửa)*/hoặc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định ……(04)…… đối với di tích nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

14. Thủ tục thẩm định hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (chủ trì lập hồ sơ khoa học) gửi văn bản và 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm b khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ký, gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị.

(2) Hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới thực hiện theo quy định, hướng dẫn của UNESCO.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ký, gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực di sản thế giới và vùng đệm của khu vực di sản thế giới.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản chấp thuận.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

15. Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ theo Mẫu số 16 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(2) Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ của cơ quan, tổ chức chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ theo Mẫu số 15 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Trường hợp, cơ quan, tổ chức chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ liên kết với tổ chức, cá nhân nước ngoài phối hợp thực hiện thăm dò, khai quật khảo cổ thì phải nêu rõ tổ chức, cá nhân nước ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và những tài liệu giới thiệu về chương trình liên kết của các bên và của cơ quan chủ quản (nếu có) của các bên tham gia thăm dò, khai quật khảo cổ.

(3) Văn bản thống nhất hợp tác thăm dò, khai quật khảo cổ tại Việt Nam giữa cơ quan, tổ chức chủ trì với tổ chức, cá nhân nước ngoài phối hợp theo quy định của pháp luật (nếu có).

(4) Dự án khai quật khảo cổ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

(5) Diện tích thăm dò, khai quật khảo cổ; sơ đồ tỉ lệ 1/500 thể hiện rõ vị trí, tọa độ, diện tích địa điểm khảo cổ cần thăm dò, khai quật.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ theo Mẫu số 16 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ của cơ quan, tổ chức chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ theo Mẫu số 15 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 15

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(02).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*(Tên địa phương), ngày ... tháng .... năm .....*

Kính gửi: .....(03).....

1. Giới thiệu về vị trí địa lý, tọa độ, ý nghĩa, giá trị của địa điểm khảo cổ (*kèm theo ảnh hiện trạng địa điểm khảo cổ*).

2. Nguyên nhân đe dọa sự tồn tại của địa điểm khảo cổ đang có nguy cơ bị hủy hoại (*mục dành cho trường hợp đề nghị khai quật khẩn cấp*)

3. Ước đoán niên đại của di chỉ, di vật (*kèm theo ảnh của di chỉ, di vật và các tài liệu có liên quan*).

4. Mục đích thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp.

5. Cơ quan, tổ chức chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp.

6. Người chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp.

7. Tổ chức phối hợp thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp (*nếu có*).

8. Tổ chức/cá nhân nước ngoài phối hợp thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp (*nếu có*).

9. Vị trí địa điểm dự kiến thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp.

10. Diện tích thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp.

11. Thời gian thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp.

12. Đề xuất phương án bàn giao, giữ gìn và bảo quản tạm thời hoặc lâu dài di vật khảo cổ thu thập được trong quá trình thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp; biện pháp bảo vệ an toàn, an ninh địa điểm, khu vực thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp.

Nơi nhận: - Như trên (kèm sơ đồ vị trí thăm dò/khai quật); - .....; - Lưu	**.....(01)/(02).....** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 16

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(02).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____
Số:	*(Tên địa phương), ngày ..... tháng ..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp
_____

.....(01)/(02).....

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ..... tại văn bản số .... ngày ... tháng ... năm (kèm theo Quyết định số ..... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương .... về việc phê duyệt Dự án khai quật khảo cổ ....) (đối với trường hợp thăm dò, khai quật khảo cổ);

Căn cứ đề nghị của cơ quan, tổ chức ... (tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai quật khảo cổ khẩn cấp)... tại văn bản số ..... ngày ... tháng ... năm ..... (đối với trường hợp khai quật khảo cổ khẩn cấp);

Theo đề nghị của ……..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép …… phối hợp với …… thăm dò, khai quật khảo cổ/ khai quật khảo cổ khẩn cấp ……

- Thời gian thăm dò, khai quật: từ ngày ….. đến ngày …..

- Diện tích khai quật: ….. m^2

- Chủ trì khai quật: …..

Điều 2. Cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa; không công bố và phổ biến những kết luận về địa điểm thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp khi chưa có sự thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp.

Trong thời gian thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp, cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép có trách nhiệm tuyên truyền cho nhân dân về việc bảo vệ di sản văn hóa ở địa phương.

Điều 3. Di vật khảo cổ thu được từ thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp bàn giao cho bảo tàng …….. để bảo quản, lưu giữ tạm thời.

Điều 4.

1. Sau khi kết thúc đợt thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp, chậm nhất 01 tháng …….. phải có báo cáo sơ bộ và chậm nhất 01 năm phải có báo cáo khoa học gửi về cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh và cơ quan tham mưu, quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở trung ương.

2. Khi công bố kết quả của đợt thăm dò, khai quật khảo cổ/khai quật khảo cổ khẩn cấp, các cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép cần trao đổi, thống nhất với cơ quan chủ quản của tổ chức được cấp giấy phép (nếu có) và cơ quan tham mưu, quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở trung ương.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng cơ quan được cấp giấy phép chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*để báo cáo);*
- .....
- Lưu:.....

.....(01)/(02).....
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

16. Thủ tục công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học hiện vật đề nghị công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia, trong thời hạn

07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao hoặc bảo tàng công lập, ban hoặc trung tâm quản lý di tích và cơ quan, tổ chức của nhà nước ở trung ương để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia và cấp bằng công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia theo Mẫu số 28 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Bộ ảnh tổng thể và đặc tả chi tiết (ảnh màu, từ khổ 10 cm x 15 cm trở lên), có chú thích đầy đủ, bảo đảm thể hiện các đặc trưng cơ bản của hiện vật, kèm theo ảnh chất lượng cao lưu trữ trên phương tiện kỹ thuật số.

(3) Bản ghi âm, ghi hình (nếu có) rõ nét thể hiện sự độc đáo của hiện vật; bản vẽ kỹ thuật mô tả chi tiết hiện vật (nếu có).

(4) Bản sao, bản dập (nếu có), bản dịch đối với những hiện vật là sách, tài liệu chữ cổ hoặc hiện vật có hoa văn trang trí, có chữ viết thể hiện trên hiện vật.

(5) Báo cáo kết quả phân tích, xét nghiệm bằng phương pháp khoa học đánh giá về vật liệu, niên đại của hiện vật (nếu có).

(6) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện) Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật đối với hiện vật thuộc sở hữu chung và sở hữu riêng.

(7) Phương án và cam kết thực hiện phương án bảo quản, bảo vệ và phát huy giá trị sau khi được công nhận bảo vật quốc gia.

(8) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh hoặc cấp bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương đề nghị công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia; trao quyền sử dụng các tư liệu, hình ảnh, bản vẽ, ghi âm, ghi hình kèm theo hồ sơ khoa học hiện vật đề nghị công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phục vụ việc giới thiệu, trưng bày, quảng bá, xuất bản ấn phẩm nhằm phát huy giá trị bảo vật quốc gia không vì mục đích lợi nhuận.

(10) Tài liệu khác liên quan đến hiện vật, bao gồm: Tài liệu, sách, đề tài nghiên cứu về hiện vật; xác nhận của nhân chứng đối với các hiện vật có giá trị lịch sử (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học hiện vật đề nghị công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến bằng văn bản của Hội đồng

Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao hoặc bảo tàng công lập, ban hoặc trung tâm quản lý di tích và cơ quan, tổ chức của nhà nước ở trung ương để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia và cấp bằng công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Bản thuyết minh về hiện vật đề nghị công nhận, công nhận bổ sung bảo vật quốc gia theo Mẫu số 28 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 28

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH VỀ HIỆN VẬT ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN / CÔNG NHẬN BỔ SUNG BẢO VẬT QUỐC GIA

1. Tên hiện vật *(tên gọi)*: .....

2. Tên khác *(nếu có)*: .....

3. Tên đơn vị và cá nhân lưu giữ hiện vật: .....

4. Số đăng ký: Do đơn vị, cá nhân đề nghị tự quy định.....

5. Niên đại: Ghi niên đại tuyệt đối hoặc tương đối.....

6. Nguồn gốc văn hóa/sự kiện: .....

7. Chất liệu: Chất liệu chính.....

8. Kích thước (cm**):** Ghi rõ kích thước cơ bản: Đường kính miệng, đường kính đáy, chiều cao; đối với hiện vật thể khối dẹt (Chiều dài, chiều rộng, chiều cao).....

9. Trọng lượng (gram): .....

10. Số lượng thành phần: Nếu hiện vật là 1 đơn vị thì ghi 1, nếu là bộ hiện vật thì ghi các thành phần hợp thành của đơn vị hiện vật.....

11. Nguồn gốc sưu tầm: Địa điểm sưu tầm; hình thức sưu tầm (hiến tặng, mua, khai quật, tặng, cho và các tài liệu liên quan đến sở hữu hợp pháp).....

12. Miêu tả: Miêu tả ngắn gọn đặc điểm của hiện vật: hình dáng (từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài), màu sắc, đề tài trang trí, kỹ thuật trang trí, dấu tích đặc biệt (ảnh chi tiết kèm theo).....

13. Hiện trạng: Ghi rõ hiện trạng, nguyên, sứt, phai màu, mọt, đã sửa chữa, phong hóa.....

14. Tình trạng bảo quản: Ghi rõ tình trạng bảo quản hiện tại. .....

15. Ghi chú *(nếu có)*: .....

16. Lý do lựa chọn: Chứng minh các tiêu chí sau:

- Hiện vật gốc độc bản;

- Hiện vật có hình thức độc đáo;

- Hiện vật có một trong những đặc tính như sau: là hiện vật có giá trị đặc biệt quý hiếm, tiêu biểu của đất nước về lịch sử, văn hóa, khoa học liên quan đến sự kiện trọng đại của đất nước, sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu; là tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng về giá trị tư tưởng, nhân văn, giá trị thẩm mỹ tiêu biểu cho một khuynh hướng, một phong cách, một thời đại;

là sản phẩm được phát minh, sáng chế tiêu biểu, có giá trị thực tiễn cao, có tác dụng thúc đẩy xã hội phát triển ở một giai đoạn lịch sử nhất định; là mẫu vật tự nhiên chứng minh cho các giai đoạn hình thành và phát triển của lịch sử trái đất, lịch sử tự nhiên.

17. Phương án bảo quản, bảo vệ và phát huy giá trị sau khi được công nhận bảo vật quốc gia:.....

18. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật và văn bản kết luận của cơ sở giám định di vật, cổ vật về **kết quả giám định** di vật, **cổ vật:.....**

19. Nội dung bổ sung *(trong trường hợp công nhận bổ sung bảo vật quốc gia)* và các tài liệu có liên quan:.....

20. Tài liệu tham khảo *(bài viết, tài liệu khoa học, biên bản xét nghiệm (nếu có), sách và các tài liệu có liên quan đến hiện vật)*:.....

(Tên địa phương), ngày …. tháng …. năm .....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

17. Thủ tục hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học, thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung Hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến góp ý bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao hoặc bảo tàng công lập, ban hoặc trung tâm quản lý di tích và cơ quan, tổ chức của Nhà nước ở trung ương để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy

định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

(2) Tài liệu khoa học chứng minh bảo vật quốc gia không đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Di sản văn hóa hoặc bị hủy hoại không có khả năng phục hồi.

(3) Bộ ảnh tổng thể và ảnh đặc tả chi tiết hiện trạng bảo vật quốc gia tại thời điểm đề nghị hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia (ảnh màu, từ khổ 10 cm x 15 cm trở lên).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung Hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến góp ý bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao hoặc bảo tàng công lập, ban hoặc trung tâm quản lý di tích và cơ quan, tổ chức của Nhà nước ở trung ương để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hủy bỏ công nhận bảo vật quốc gia.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

18. Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (trung ương)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật đề nghị đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước gửi 01 bộ hồ sơ tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương/cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương/cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật xem xét, quyết định cho phép đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật gửi bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương/cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng và kế hoạch về việc đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật và cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(4) Văn bản đề nghị được tiếp nhận di vật, cổ vật của cơ quan, tổ chức tiếp nhận gửi cơ quan, tổ chức chủ quản.

(5) Văn bản đồng ý của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(7) Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không gây hư hại cho di vật, cổ vật.

(8) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương/cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương/cơ quan, tổ chức thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật, gửi cơ quan, tổ chức chủ quản theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

19. Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định cho phép đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước. Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia gửi cơ quan, tổ chức chủ quản theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản đề nghị đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Danh mục bảo vật quốc gia đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng và kế hoạch về việc đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia và cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(5) Văn bản đề nghị được tiếp nhận bảo vật quốc gia của cơ quan, tổ chức tiếp nhận gửi cơ quan, tổ chức chủ quản.

(6) Văn bản đồng ý của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(7) Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không gây hư hại cho bảo vật quốc gia.

(8) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản đề nghị đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia gửi cơ quan, tổ chức chủ quản theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục bảo vật quốc gia đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)…* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

20. Thủ tục đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao nơi chủ sở hữu bảo vật quốc gia đăng ký hoạt động hoặc cư trú gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Cục Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định đưa bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Danh mục bảo vật quốc gia đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Biên bản xác nhận đồng ý đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ trong trường hợp bảo vật quốc gia được quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật Di sản văn hóa.

(4) Văn bản thoả thuận đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước giữa chủ sở hữu bảo vật quốc gia và cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(5) Văn bản đồng ý của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(6) Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không gây hư hại cho bảo vật quốc gia.

(7) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục bảo vật quốc gia đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Biên bản xác nhận đồng ý đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ trong trường hợp bảo vật quốc gia được quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật Di sản văn hóa.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)…* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 35

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐỒNG Ý ĐƯA BẢO VẬT QUỐC GIA LÀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT, TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC CỦA UNESCO ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại …….....

Chúng tôi gồm có:

- Bên A (Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ (nếu có): .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân *(đối với cá nhân người Việt Nam):* …….....ngày cấp…….…….....nơi cấp .....

+ Địa chỉ: .....

- Bên B (Đại diện cơ quan đưa đi): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

Hai bên thống nhất lập Biên bản xác nhận cho mượn bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng của Biên bản xác nhận

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của

UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài vì mục đích .....

Điều 2. Thời hạn

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài từ ngày .....đến ngày .....

Hết thời hạn trên, bên B có trách nhiệm trả lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho bên A theo đúng thời gian nêu trên và đúng địa chỉ ban đầu tiếp nhận.

Điều 3. Địa điểm bàn giao/tiếp nhận lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: .....

Điều 4. Nghĩa vụ của các bên

1. Nghĩa vụ của bên A

- Nêu rõ tình trạng của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO.

- Cung cấp nội dung, yêu cầu liên quan đến bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho Bên B.

- Lưu ý cho bên B khi sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO (những khả năng xảy ra nguy hiểm…)

- Nêu các yêu cầu bảo quản trong quá trình sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài.

2. Nghĩa vụ của bên B

- Trong thời hạn mượn, bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng mục đích của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO và chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra), không được tự ý thay đổi trạng thái của hiện vật.

- Không được cho cá nhân, tổ chức khác mượn lại, nếu không có văn bản đồng ý của bên A.

- Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng của bảo vật quốc gia/di sản tư liệu bảo đảm đúng thời hạn nêu tại Biên bản xác nhận với đầy đủ số lượng đã mượn.

Điều 5. Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong

Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

Điều 6. Trách nhiệm vi phạm Biên bản xác nhận

- Bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi đã cho mượn bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận.

- Bên B vi phạm nghĩa vụ hoặc trong trường hợp để mất mát, hư hỏng bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận thì phải thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài và các thỏa thuận khác có liên quan *(nếu có)*.

Điều 7. Các thỏa thuận khác *(nếu có)*

Điều 8. Hiệu lực của Biên bản xác nhận

Biên bản này có hiệu lực từ ngày ..... đến ngày .....

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

21. Thủ tục đưa cổ vật đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài phục vụ các hoạt động đối ngoại cấp nhà nước

**** Trình tự thực hiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, quyết định việc đưa cổ vật đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản xác nhận tham gia việc đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu cổ vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu cổ vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý cổ vật thuộc sở hữu toàn dân.

(3) Danh mục cổ vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận cổ vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu cổ vật đối với cổ vật được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với cổ vật được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(7) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị cổ vật quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu cổ vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu cổ vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý cổ vật thuộc sở hữu toàn dân.

- Danh mục cổ vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị cổ vật quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hcow ành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên;
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG **HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

22. Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài phục vụ các hoạt động đối ngoại cấp nhà nước

**** Trình tự thực hiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản xác nhận tham gia việc đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân.

(3) Biên bản xác nhận đồng ý tham gia việc đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Danh mục bảo vật quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận bảo vật quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(7) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu bảo vật quốc gia đối với bảo vật quốc gia được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết

minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với bảo vật quốc gia được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(8) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị bảo vật quốc gia quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân.

- Biên bản xác nhận đồng ý tham gia việc đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục bảo vật quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị bảo vật quốc gia quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho bảo vật quốc gia đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 35

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐỒNG Ý ĐƯA BẢO VẬT QUỐC GIA LÀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT, TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC CỦA UNESCO ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại …….....

Chúng tôi gồm có:

- Bên A (Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ (nếu có): .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân *(đối với cá nhân người Việt Nam):* …….....ngày cấp…….....nơi cấp .....

+ Địa chỉ: .....

- Bên B (Đại diện cơ quan đưa đi): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

Hai bên thống nhất lập Biên bản xác nhận cho mượn bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng của Biên bản xác nhận

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu).....* đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài vì mục đích .....

Điều 2. Thời hạn

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài từ ngày .....đến ngày .....

Hết thời hạn trên, bên B có trách nhiệm trả lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho bên A theo đúng thời gian nêu trên và đúng địa chỉ ban đầu tiếp nhận.

Điều 3. Địa điểm bàn giao/tiếp nhận lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ....

Điều 4. Nghĩa vụ của các bên

1. Nghĩa vụ của bên A

- Nêu rõ tình trạng của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO.

- Cung cấp nội dung, yêu cầu liên quan đến bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho Bên B.

- Lưu ý cho bên B khi sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO (những khả năng xảy ra nguy hiểm…)

- Nêu các yêu cầu bảo quản trong quá trình sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài.

2. Nghĩa vụ của bên B

- Trong thời hạn mượn, bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng mục đích của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO và chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra), không được tự ý thay đổi trạng thái của hiện vật.

- Không được cho cá nhân, tổ chức khác mượn lại, nếu không có văn bản đồng ý của bên A.

- Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng của bảo vật quốc gia/di sản tư liệu bảo đảm đúng thời hạn nêu tại Biên bản xác nhận với đầy đủ số lượng đã mượn.

Điều 5. Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

Điều 6. Trách nhiệm vi phạm Biên bản xác nhận

- Bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi đã cho mượn bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận.

- Bên B vi phạm nghĩa vụ hoặc trong trường hợp để mất mát, hư hỏng bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận thì phải thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài và các thỏa thuận khác có liên quan *(nếu có)*.

Điều 7. Các thỏa thuận khác *(nếu có)*

Điều 8. Hiệu lực của Biên bản xác nhận

Biên bản này có hiệu lực từ ngày ..... đến ngày .....

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..
———

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
———————————

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Chất liệu chính**	**Số lượng**	**Nơi lưu giữ**	**Niên đại**	**Kích thước (cm)**	**Số kiểm kê** *(nếu có)*	**Hình ảnh**	**Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu**
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG **HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

23. Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (trung ương)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi 01 bộ hồ sơ tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, quyết định việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật thuộc sở hữu toàn dân.

(3) Danh mục di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di vật đối với di vật được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di vật được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, quyết định việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật thuộc sở hữu toàn dân.

- Danh mục di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

24. Thủ tục đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, quyết định việc đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý cổ vật gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản và văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu cổ vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu cổ vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý cổ vật thuộc sở hữu toàn dân.

(3) Danh mục cổ vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận cổ vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu cổ vật đối với cổ vật được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với cổ vật được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(7) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị cổ vật quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời

hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý cổ vật gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản và văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu cổ vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu cổ vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý cổ vật thuộc sở hữu toàn dân.

- Danh mục cổ vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị cổ vật quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên;
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG **HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

25. Thủ tục đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản và văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu bảo

vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân.

(3) Biên bản xác nhận đồng ý tham gia việc đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Danh mục bảo vật quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận bảo vật quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(7) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu bảo vật quốc gia đối với bảo vật quốc gia được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với bảo vật quốc gia được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đưa bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản và văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu bảo vật quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân.

- Biên bản xác nhận đồng ý tham gia việc đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục bảo vật quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)…* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên;
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 35

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐỒNG Ý ĐƯA BẢO VẬT QUỐC GIA LÀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT, TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC CỦA UNESCO ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại …….....

Chúng tôi gồm có:

- Bên A (Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ (nếu có): .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân *(đối với cá nhân người Việt Nam):* …….....ngày cấp…….…….....nơi cấp .....

+ Địa chỉ: .....

- Bên B (Đại diện cơ quan đưa đi): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

Hai bên thống nhất lập Biên bản xác nhận cho mượn bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng của Biên bản xác nhận

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài vì mục đích .....

Điều 2. Thời hạn

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài từ ngày .....đến ngày .....

Hết thời hạn trên, bên B có trách nhiệm trả lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho bên A theo đúng thời gian nêu trên và đúng địa chỉ ban đầu tiếp nhận.

Điều 3. Địa điểm bàn giao/tiếp nhận lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: .....

Điều 4. Nghĩa vụ của các bên

1. Nghĩa vụ của bên A

- Nêu rõ tình trạng của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO.

- Cung cấp nội dung, yêu cầu liên quan đến bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho Bên B.

- Lưu ý cho bên B khi sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO (những khả năng xảy ra nguy hiểm…)

- Nêu các yêu cầu bảo quản trong quá trình sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài.

2. Nghĩa vụ của bên B

- Trong thời hạn mượn, bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng mục đích của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO và chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra), không được tự ý thay đổi trạng thái của hiện vật.

- Không được cho cá nhân, tổ chức khác mượn lại, nếu không có văn bản đồng ý của bên A.

- Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng của bảo vật quốc gia/di sản tư liệu bảo đảm đúng thời hạn nêu tại Biên bản xác nhận với đầy đủ số lượng đã mượn.

Điều 5. Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

Điều 6. Trách nhiệm vi phạm Biên bản xác nhận

- Bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi đã cho mượn bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận.

- Bên B vi phạm nghĩa vụ hoặc trong trường hợp để mất mát, hư hỏng bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận thì phải thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài và các thỏa thuận khác có liên quan *(nếu có)*.

Điều 7. Các thỏa thuận khác *(nếu có)*

Điều 8. Hiệu lực của Biên bản xác nhận

Biên bản này có hiệu lực từ ngày ..... đến ngày .....

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

26. Thủ tục lấy ý kiến đối với kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết bảo quản, phục chế và phù hợp của kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia với các yêu cầu về bảo quản bảo vật quốc gia trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học về bảo tàng và ý kiến của Hội đồng khoa học về bảo tồn di tích (đối với bảo vật quốc gia là hiện vật trong di tích).

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị.

(2) Danh sách bảo vật quốc gia đề nghị được bảo quản, phục chế, kèm theo bảo sao Quyết định công nhận bảo vật quốc gia.

(3) Kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia.

(4) Danh sách nhóm chuyên gia thực hiện bảo quản, phục chế, gồm các thông tin về các chuyên gia, đơn vị thực hiện bảo quản, phục chế; hồ sơ năng lực chứng minh đủ điều kiện chuyên môn về bảo tồn di sản văn hóa.

(5) Bộ ảnh tổng thể và ảnh đặc tả chi tiết hiện trạng bảo vật quốc gia trước khi bảo quản, phục chế (ảnh màu, từ khổ 10 cm x 15 cm trở lên).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

27. Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (trung ương)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

28. Thủ tục ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm c khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể

thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao lập hồ sơ khoa học để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh, công bố và cấp bằng ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình về việc đề nghị ghi danh di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét ghi danh theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Lý lịch khoa học của di sản tư liệu đề nghị ghi vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu phải khai đầy đủ thông tin, nội dung theo Mẫu số 42 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Tập ảnh: gồm tối đa 10 ảnh màu có độ phân giải tối thiểu 300 dpi, khổ 10 cm x 15 cm, chú thích đầy đủ (nội dung, tác giả, thời gian, địa điểm), bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản; phải đánh số thứ tự, chú thích đầy đủ nội dung, người chụp và thời gian chụp ảnh; ảnh tư liệu sưu tầm đưa vào tập ảnh phải ghi rõ xuất xứ, có xác nhận của đơn vị lập hồ sơ khoa học (nếu có).

(4) Bản ghi hình: tạo lập dạng số hoặc các hình thức khác; độ dài tối đa 10 phút, hình ảnh rõ nét, thông tin xác thực, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện giá trị di sản (nếu có).

(5) Bản ghi âm: tạo lập dạng số hoặc các hình thức khác; âm thanh rõ nét, thông tin xác thực, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản (nếu có).

(6) Các tài liệu khác có liên quan tới di sản tư liệu (báo cáo, tư liệu khảo sát thực địa, bản sao, bản dập, bản dịch sang tiếng Việt, bản vẽ kỹ thuật).

(7) Đơn đề nghị ghi danh theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Văn bản về việc trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Danh mục các tài liệu trong hồ sơ khoa học (xếp theo thời gian và bảng chữ cái tên tác giả, tài liệu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao lập hồ sơ khoa học để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh, công bố và cấp bằng ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình về việc đề nghị ghi danh di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét ghi danh theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch khoa học của di sản tư liệu đề nghị ghi vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu phải khai đầy đủ thông tin, nội dung theo Mẫu số 42 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị ghi danh theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản về việc trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 42

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA DI SẢN TƯ LIỆU ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO DANH MỤC QUỐC GIA VỀ DI SẢN TƯ LIỆU

1	**Tên tài liệu/bộ sưu tập đề nghị ghi danh** (Ghi tên thường gọi và tên gọi khác)
2	**Loại hình** (Xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Di sản văn hóa)
3	**Địa điểm** (Xác định địa danh hành chính hiện có di sản)
4	**Chủ sở hữu/quản lý** (Tên và xác thực tư cách pháp nhân)
5	**Tóm tắt (**Tối đa 200 từ về lịch sử hình thành, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của nội dung thông tin và hình thức biểu hiện)
6	**Thông tin pháp lý** (Thông tin bản quyền, khả năng tiếp cận)
7	**Hiện trạng di sản** (Đánh giá sự tồn tại của di sản, khả năng phát triển hoặc nguy cơ rủi ro, tối đa 200 từ)
8	**Đánh giá tiêu chí lựa chọn** 1. Tiêu chí chính a) Tính xác thực gồm: nội dung thông tin gốc, đầy đủ; vật mang tin gốc rõ xuất xứ, thời điểm tạo lập, quá trình hình thành, lưu giữ và quyền sở hữu; b) Tính độc bản và độc đáo gồm: nội dung thông tin và hình thức, phong cách vật mang tin có giá trị, hiếm có cho một loại hình, một giai đoạn lịch sử hay một nền văn hóa của quốc gia, khu vực hoặc thế giới; c) Tính toàn vẹn gồm: nội dung thông tin gốc hoàn chỉnh và hiện trạng của vật mang tin gốc; d) Giá trị, ý nghĩa và ảnh hưởng gồm: nội dung thông tin có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, được lưu truyền qua các thế hệ, đánh dấu bước ngoặt của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử gắn với địa điểm, sự kiện, con người; có ảnh hưởng đối với quốc gia, khu vực hoặc thế giới. 2. Tiêu chí bổ sung a) Phương thức và mức độ tiếp cận (sự tồn tại của di sản có gặp phải nguy cơ, hiểm họa gì không? Các biện pháp bảo đảm an toàn khi tiếp cận? Kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy) b) Được cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân sở hữu di sản, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.
9	**Kế hoạch bảo vệ, phát huy giá trị di sản tư liệu** (Trình bày các biện pháp, dự án đã, đang và sẽ thực hiện để bảo vệ di sản tư liệu)
10	**Danh mục tài liệu có liên quan tới di sản tư liệu**

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....
……(02)……
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu có những giá trị tiêu biểu sau đây: … (*ghi tóm tắt về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, tối đa không quá 300 từ*) ……..……..……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ……(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ……(04)……. đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan./.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ/DI SẢN TƯ LIỆU

Kính gửi: ……(03)…..……

Tôi/chúng tôi là *(ghi họ và tên)*:…….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:…….... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Đại diện cho cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành.....*(ghi tên cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành)*..... đang thực hành/quản lý/sở hữu di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu.....(*ghi tên của di sản*).....tại.....(*ghi địa danh nơi có di sản*).....tự nguyện đề cử di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu nêu trên vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể/Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Tự nguyện và tích cực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này;

- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này theo quy định của pháp luật;

- Tự nguyện trao cho.....(03).....và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyền sử dụng....*(những tài liệu, hình ảnh, tiếng nói/thông tin, hình ảnh tĩnh/động, tài liệu số…)*.... do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc thực hành/sở hữu/quản lý để xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 03

....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____
Số: …./	*(Tên địa phương), ngày... tháng...năm.....*
V/v trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản	

Kính gửi: .....(03).....

.....(02)....., là đơn vị tổ chức nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu .....(*ghi tên của di sản*)..... đồng ý trao cho .....(03)..... quyền sử dụng đối với những tài liệu trong hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này để phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

Trân trọng.

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

29. Thủ tục ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm c khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể

thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao lập hồ sơ khoa học để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh bổ sung, công bố và cấp bằng ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình về việc đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét ghi danh bổ sung theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Lý lịch khoa học của di sản tư liệu đề nghị ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu phải khai đầy đủ thông tin, nội dung theo Mẫu số 42 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Tập ảnh: gồm tối đa 10 ảnh màu có độ phân giải tối thiểu 300 dpi, khổ 10 cm x 15 cm, chú thích đầy đủ (nội dung, tác giả, thời gian, địa điểm), bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản; phải đánh số thứ tự, chú thích đầy đủ nội dung, người chụp và thời gian chụp ảnh; ảnh tư liệu sưu tầm đưa vào tập ảnh phải ghi rõ xuất xứ, có xác nhận của đơn vị lập hồ sơ khoa học (nếu có).

(4) Bản ghi hình: tạo lập dạng số hoặc các hình thức khác; độ dài tối đa 10 phút, hình ảnh rõ nét, thông tin xác thực, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện giá trị di sản (nếu có).

(5) Bản ghi âm: tạo lập dạng số hoặc các hình thức khác; âm thanh rõ nét, thông tin xác thực, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản (nếu có).

(6) Các tài liệu khác có liên quan tới di sản tư liệu (báo cáo, tư liệu khảo sát thực địa, bản sao, bản dập, bản dịch sang tiếng Việt, bản vẽ kỹ thuật).

(7) Đơn đề nghị ghi danh bổ sung theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Văn bản về việc trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Danh mục các tài liệu trong hồ sơ khoa học (xếp theo thời gian và bảng chữ cái tên tác giả, tài liệu).

(10) Các tài liệu, báo cáo, văn bản thẩm định của Hội đồng khoa học cùng cấp có thẩm quyền ra quyết định về các lý do đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ

ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao lập hồ sơ khoa học để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định ghi danh bổ sung, công bố và cấp bằng ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình về việc đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét ghi danh bổ sung theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch khoa học của di sản tư liệu đề nghị ghi danh bổ sung vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu phải khai đầy đủ thông tin, nội dung theo Mẫu số 42 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị ghi danh bổ sung theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ

và Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản về việc trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 42

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA DI SẢN TƯ LIỆU ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO DANH MỤC QUỐC GIA VỀ DI SẢN TƯ LIỆU

1	**Tên tài liệu/bộ sưu tập đề nghị ghi danh** (Ghi tên thường gọi và tên gọi khác)
2	**Loại hình** (Xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Di sản văn hóa)
3	**Địa điểm** (Xác định địa danh hành chính hiện có di sản)
4	**Chủ sở hữu/quản lý** (Tên và xác thực tư cách pháp nhân)
5	**Tóm tắt (**Tối đa 200 từ về lịch sử hình thành, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của nội dung thông tin và hình thức biểu hiện)
6	**Thông tin pháp lý** (Thông tin bản quyền, khả năng tiếp cận)
7	**Hiện trạng di sản** (Đánh giá sự tồn tại của di sản, khả năng phát triển hoặc nguy cơ rủi ro, tối đa 200 từ)
8	**Đánh giá tiêu chí lựa chọn** 1. Tiêu chí chính a) Tính xác thực gồm: nội dung thông tin gốc, đầy đủ; vật mang tin gốc rõ xuất xứ, thời điểm tạo lập, quá trình hình thành, lưu giữ và quyền sở hữu; b) Tính độc bản và độc đáo gồm: nội dung thông tin và hình thức, phong cách vật mang tin có giá trị, hiếm có cho một loại hình, một giai đoạn lịch sử hay một nền văn hóa của quốc gia, khu vực hoặc thế giới; c) Tính toàn vẹn gồm: nội dung thông tin gốc hoàn chỉnh và hiện trạng của vật mang tin gốc; d) Giá trị, ý nghĩa và ảnh hưởng gồm: nội dung thông tin có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, được lưu truyền qua các thế hệ, đánh dấu bước ngoặt của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử gắn với địa điểm, sự kiện, con người; có ảnh hưởng đối với quốc gia, khu vực hoặc thế giới. 2. Tiêu chí bổ sung a) Phương thức và mức độ tiếp cận (sự tồn tại của di sản có gặp phải nguy cơ, hiểm họa gì không? Các biện pháp bảo đảm an toàn khi tiếp cận? Kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy) b) Được cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân sở hữu di sản, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.
9	**Kế hoạch bảo vệ, phát huy giá trị di sản tư liệu** (Trình bày các biện pháp, dự án đã, đang và sẽ thực hiện để bảo vệ di sản tư liệu)
10	**Danh mục tài liệu có liên quan tới di sản tư liệu**

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....
……(02)……
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu có những giá trị tiêu biểu sau đây: … (*ghi tóm tắt về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, tối đa không quá 300 từ*) ……..……..……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ……(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ……(04)……. đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan./.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ/DI SẢN TƯ LIỆU

Kính gửi: ……(03)…..……

Tôi/chúng tôi là *(ghi họ và tên)*:…….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:…….... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Đại diện cho cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành.....*(ghi tên cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành)*..... đang thực hành/quản lý/sở hữu di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu.....(*ghi tên của di sản*).....tại.....(*ghi địa danh nơi có di sản*).....tự nguyện đề cử di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu nêu trên vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể/Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Tự nguyện và tích cực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này;

- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này theo quy định của pháp luật;

- Tự nguyện trao cho.....(03).....và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyền sử dụng....*(những tài liệu, hình ảnh, tiếng nói/thông tin, hình ảnh tĩnh/động, tài liệu số…)*.... do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc thực hành/sở hữu/quản lý để xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 03

....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____
Số: …./	*(Tên địa phương), ngày... tháng...năm.....*
V/v trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản	

Kính gửi: .....(03).....

.....(02)....., là đơn vị tổ chức nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu .....(*ghi tên của di sản*)..... đồng ý trao cho .....(03)..... quyền sử dụng đối với những tài liệu trong hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này để phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

Trân trọng.

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

30. Thủ tục hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm c khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể

thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao lập hồ sơ khoa học để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình về việc đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét hủy bỏ ghi danh theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Các tài liệu, báo cáo, văn bản thẩm định của Hội đồng khoa học cùng cấp có thẩm quyền ra quyết định về các lý do đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu.

(3) Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Danh mục các tài liệu trong hồ sơ khoa học (xếp theo thời gian và bảng chữ cái tên tác giả, tài liệu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến

của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao lập hồ sơ khoa học để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cục Di sản văn hóa và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình về việc đề nghị hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét hủy bỏ ghi danh theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ/DI SẢN TƯ LIỆU

Kính gửi: ……(03)…..……

Tôi/chúng tôi là *(ghi họ và tên)*:…….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:…….... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Đại diện cho cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành.....*(ghi tên cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành)*..... đang thực hành/quản lý/sở hữu di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu.....(*ghi tên của di sản*).....tại.....(*ghi địa danh nơi có di sản*).....tự nguyện đề cử di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu nêu trên vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể/Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Tự nguyện và tích cực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này;

- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này theo quy định của pháp luật;

- Tự nguyện trao cho.....(03).....và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyền sử dụng....*(những tài liệu, hình ảnh, tiếng nói/thông tin, hình ảnh tĩnh/động, tài liệu số…)*.... do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc thực hành/sở hữu/quản lý để xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

31. Thủ tục cho phép lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO

**** Trình tự thực hiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ trì lập hồ sơ khoa học di sản tư liệu đề nghị ghi danh, ghi danh bổ sung vào Danh mục của UNESCO.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ trì, tổ chức lập hồ sơ khoa học ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị (trường hợp di sản tư liệu phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trở lên hoặc thuộc quản lý của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương trở lên, gửi kèm Văn bản đồng thuận của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hoặc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có di sản tư liệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

(2) Lý lịch trích ngang của di sản tư liệu đề nghị được lập hồ sơ khoa học trình UNESCO phải thuyết minh ngắn gọn về giá trị của di sản tư liệu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

32. Thủ tục ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO

**** Trình tự thực hiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm c khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đã hoàn thiện tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ký, cho phép gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị ghi danh.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình về việc đề nghị ghi danh di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét ghi danh theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Lý lịch khoa học của di sản tư liệu trình UNESCO theo quy định và hướng dẫn của UNESCO.

(3) Tập ảnh: gồm tối đa 10 ảnh màu có độ phân giải tối thiểu 300 dpi, khổ 10 cm x 15 cm, chú thích đầy đủ (nội dung, tác giả, thời gian, địa điểm), bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản; phải đánh số thứ tự, chú thích đầy đủ nội dung,

người chụp và thời gian chụp ảnh; ảnh tư liệu sưu tầm đưa vào tập ảnh phải ghi rõ xuất xứ, có xác nhận của đơn vị lập hồ sơ khoa học (nếu có).

(4) Bản ghi hình: tạo lập dạng số hoặc các hình thức khác; độ dài tối đa 10 phút, hình ảnh rõ nét, thông tin xác thực, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện giá trị di sản (nếu có).

(5) Bản ghi âm: tạo lập dạng số hoặc các hình thức khác; âm thanh rõ nét, thông tin xác thực, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản (nếu có).

(6) Các tài liệu khác có liên quan tới di sản tư liệu (báo cáo, tư liệu khảo sát thực địa, bản sao, bản dập, bản dịch sang tiếng Việt, bản vẽ kỹ thuật).

(7) Đơn đề nghị ghi danh theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Văn bản về việc trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Danh mục các tài liệu trong hồ sơ khoa học (xếp theo thời gian và bảng chữ cái tên tác giả, tài liệu).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đã hoàn thiện tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ký, cho phép gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị ghi danh.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình về việc đề nghị ghi danh di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét ghi danh theo

Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị ghi danh theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản về việc trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu có những giá trị tiêu biểu sau đây: … (*ghi tóm tắt về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, tối đa không quá 300 từ*) ……..……..……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ……(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ……(04)……. đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan./.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ/DI SẢN TƯ LIỆU

Kính gửi: ……(03)…..……

Tôi/chúng tôi là *(ghi họ và tên)*:…….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:…….... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Đại diện cho cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành.....*(ghi tên cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành)*..... đang thực hành/quản lý/sở hữu di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu.....(*ghi tên của di sản*).....tại.....(*ghi địa danh nơi có di sản*).....tự nguyện đề cử di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu nêu trên vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể/Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Tự nguyện và tích cực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này;

- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này theo quy định của pháp luật;

- Tự nguyện trao cho.....(03).....và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyền sử dụng....*(những tài liệu, hình ảnh, tiếng nói/thông tin, hình ảnh tĩnh/động, tài liệu số…)*.... do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc thực hành/sở hữu/quản lý để xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 03

....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____
Số: …./	*(Tên địa phương), ngày... tháng...năm.....*
V/v trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản	

Kính gửi: .....(03).....

.....(02)....., là đơn vị tổ chức nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu .....(*ghi tên của di sản*)..... đồng ý trao cho .....(03)..... quyền sử dụng đối với những tài liệu trong hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này để phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

Trân trọng.

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

33. Thủ tục ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO

**** Trình tự thực hiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm c khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đã hoàn thiện tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ký, cho phép gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị ghi danh bổ sung.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình về việc đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét ghi danh bổ sung theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Lý lịch khoa học của di sản tư liệu trình UNESCO theo quy định và hướng dẫn của UNESCO.

(3) Tập ảnh: gồm tối đa 10 ảnh màu có độ phân giải tối thiểu 300 dpi, khổ 10 cm x 15 cm, chú thích đầy đủ (nội dung, tác giả, thời gian, địa điểm), bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản; phải đánh số thứ tự, chú thích đầy đủ nội dung,

người chụp và thời gian chụp ảnh; ảnh tư liệu sưu tầm đưa vào tập ảnh phải ghi rõ xuất xứ, có xác nhận của đơn vị lập hồ sơ khoa học (nếu có).

(4) Bản ghi hình: tạo lập dạng số hoặc các hình thức khác; độ dài tối đa 10 phút, hình ảnh rõ nét, thông tin xác thực, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện giá trị di sản (nếu có).

(5) Bản ghi âm: tạo lập dạng số hoặc các hình thức khác; âm thanh rõ nét, thông tin xác thực, bảo đảm đủ cơ sở để nhận diện di sản (nếu có).

(6) Các tài liệu khác có liên quan tới di sản tư liệu (báo cáo, tư liệu khảo sát thực địa, bản sao, bản dập, bản dịch sang tiếng Việt, bản vẽ kỹ thuật).

(7) Đơn đề nghị ghi danh bổ sung theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Văn bản về việc trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Danh mục các tài liệu trong hồ sơ khoa học (xếp theo thời gian và bảng chữ cái tên tác giả, tài liệu).

(10) Các tài liệu, báo cáo, văn bản thẩm định của Hội đồng khoa học cùng cấp có thẩm quyền ra quyết định về các lý do đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ và gửi kết quả thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Cục Di sản văn hóa tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đề nghị Hội đồng Di sản văn

hóa quốc gia có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 92 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi ý kiến thẩm định bằng văn bản tới Cục Di sản văn hóa để tổng hợp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ khoa học.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học đã hoàn thiện tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia và của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO; báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ký, cho phép gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị ghi danh bổ sung.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Tờ trình về việc đề nghị ghi danh bổ sung di sản tư liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị xem xét ghi danh bổ sung theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị ghi danh bổ sung theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc đại diện của nhóm, cộng đồng chủ sở hữu, quản lý di sản tư liệu theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản về việc trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản tư liệu theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu có những giá trị tiêu biểu sau đây: … (*ghi tóm tắt về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, tối đa không quá 300 từ*) ……..……..……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ……(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ……(04)……. đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan./.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày..... tháng..... năm.....

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ/DI SẢN TƯ LIỆU

Kính gửi: ……(03)…..……

Tôi/chúng tôi là *(ghi họ và tên)*:…….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:…….... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Đại diện cho cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành.....*(ghi tên cá nhân/dòng họ/cộng đồng/câu lạc bộ/nhóm thực hành)*..... đang thực hành/quản lý/sở hữu di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu.....(*ghi tên của di sản*).....tại.....(*ghi địa danh nơi có di sản*).....tự nguyện đề cử di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu nêu trên vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể/Danh mục quốc gia về di sản tư liệu.

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Tự nguyện và tích cực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này;

- Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này theo quy định của pháp luật;

- Tự nguyện trao cho.....(03).....và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyền sử dụng....*(những tài liệu, hình ảnh, tiếng nói/thông tin, hình ảnh tĩnh/động, tài liệu số…)*.... do tôi/chúng tôi cung cấp hoặc thực hành/sở hữu/quản lý để xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

NGƯỜI CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 03

....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____
Số: …./	*(Tên địa phương), ngày... tháng...năm.....*
V/v trao quyền sử dụng các tài liệu kèm theo hồ sơ khoa học di sản	

Kính gửi: .....(03).....

.....(02)....., là đơn vị tổ chức nghiên cứu, xây dựng hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu .....(*ghi tên của di sản*)..... đồng ý trao cho .....(03)..... quyền sử dụng đối với những tài liệu trong hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu này để phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể/di sản tư liệu, không vì mục đích lợi nhuận.

Trân trọng.

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

34. Thủ tục thẩm định đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản lấy ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan đối với nội dung đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với nội dung đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh; gửi văn bản thông báo kết quả thẩm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương (trường hợp di sản tư liệu có phạm vi phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trở lên hoặc thuộc quản lý của từ 02 bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương trở lên, gửi kèm Văn bản thống nhất của các địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 55 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

(2) Thuyết minh đề án, dự án, kế hoạch (sự cần thiết xây dựng; căn cứ pháp lý trong nước và quốc tế có liên quan; mô tả về di sản tư liệu thuộc phạm vi, đối tượng; cá nhân, cộng đồng quản lý, sở hữu; thực trạng quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu; các vấn đề, yếu tố, nguy cơ tác động tới di sản tư liệu; nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, lộ trình, thời gian triển khai; kinh phí triển khai; tên, nội dung các dự án thành phần (nếu có); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện; đề xuất các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị).

(3) Biên bản họp xin ý kiến đồng thuận rộng rãi của gia đình, dòng họ, cộng đồng trên địa bàn thực hiện đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh.

(4) Tài liệu khác có liên quan minh chứng cho các nội dung tại đề án, dự án, kế hoạch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản lấy ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan đối với nội dung đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với nội dung đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh; gửi văn bản thông báo kết quả thẩm định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

35. Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (trung ương)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo đề án, dự án, kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

36. Thủ tục lấy ý kiến đối với dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo cần nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết phục chế và phù hợp của kế hoạch phục chế di sản tư liệu với các yêu cầu về phục chế di sản tư liệu trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học về di sản tư liệu.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị.

(2) Danh sách di sản tư liệu đề nghị được phục chế.

(3) Kế hoạch phục chế di sản tư liệu, trong đó nêu rõ các nội dung: Thông tin cơ bản về di sản tư liệu đề nghị được phục chế; thuyết minh tình trạng hư hại, nguyên nhân hư hại của di sản tư liệu và nội dung đề xuất phục chế; phân tích tác động của các phương pháp phục chế đối với hiện trạng di sản tư liệu; thuyết minh quy trình phục chế bảo đảm giảm thiểu rủi ro; thuyết minh về vật liệu, công nghệ, kỹ thuật áp dụng phục chế; thời gian và tiến độ thực hiện; phương án bảo vệ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho di sản tư liệu trong quá trình phục chế; đề xuất phương án bảo quản sau phục chế và các yêu cầu bảo quản cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu; lịch sử quá trình phục chế trước đây của di sản tư liệu.

(4) Danh sách nhóm chuyên gia thực hiện phục chế, gồm các thông tin về các chuyên gia, đơn vị thực hiện phục chế; hồ sơ năng lực chứng minh đủ điều kiện chuyên môn về bảo tồn di sản văn hóa.

(5) Bộ ảnh tổng thể và ảnh đặc tả chi tiết hiện trạng di sản tư liệu trước khi phục chế (ảnh màu, từ khổ 10 cm x 15 cm trở lên).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

37. Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh (trung ương)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di sản tư liệu gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo dự án, kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di sản tư liệu.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

38. Thủ tục lấy ý kiến đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ theo tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản xác nhận đồng ý đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(7) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(8) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản xác nhận đồng ý đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 35

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐỒNG Ý ĐƯA BẢO VẬT QUỐC GIA LÀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT, TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC CỦA UNESCO ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại …….....

Chúng tôi gồm có:

- Bên A (Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ (nếu có): .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân *(đối với cá nhân người Việt Nam):* …….....ngày cấp…….…….....nơi cấp .....

+ Địa chỉ: .....

- Bên B (Đại diện cơ quan đưa đi): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

Hai bên thống nhất lập Biên bản xác nhận cho mượn bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng của Biên bản xác nhận

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài vì mục đích .....

Điều 2. ***Thời hạn***

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài từ ngày ..... đến ngày .....

Hết thời hạn trên, bên B có trách nhiệm trả lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho bên A theo đúng thời gian nêu trên và đúng địa chỉ ban đầu tiếp nhận.

Điều 3. Địa điểm bàn giao/tiếp nhận lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: .....

Điều 4. Nghĩa vụ của các bên

1. Nghĩa vụ của bên A

- Nêu rõ tình trạng của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO.

- Cung cấp nội dung, yêu cầu liên quan đến bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho Bên B.

- Lưu ý cho bên B khi sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO (những khả năng xảy ra nguy hiểm…)

- Nêu các yêu cầu bảo quản trong quá trình sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài.

2. Nghĩa vụ của bên B

- Trong thời hạn mượn, bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng mục đích của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO và chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra), không được tự ý thay đổi trạng thái của hiện vật.

- Không được cho cá nhân, tổ chức khác mượn lại, nếu không có văn bản đồng ý của bên A.

- Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng của bảo vật quốc gia/di sản tư liệu bảo đảm đúng thời hạn nêu tại Biên bản xác nhận với đầy đủ số lượng đã mượn.

Điều 5. Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

Điều 6. Trách nhiệm vi phạm Biên bản xác nhận

- Bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi đã cho mượn bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận.

- Bên B vi phạm nghĩa vụ hoặc trong trường hợp để mất mát, hư hỏng bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận thì phải thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài và các thỏa thuận khác có liên quan *(nếu có)*.

Điều 7. Các thỏa thuận khác *(nếu có)*

Điều 8. Hiệu lực của Biên bản xác nhận

Biên bản này có hiệu lực từ ngày ..... đến ngày .....

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG **HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

39. Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (trung ương)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao quản lý di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia 01 bộ hồ sơ tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 58 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ

lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(7) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao quản lý di sản tư liệu.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** ———	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ———————————
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)…* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG **HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

40. Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (trung ương)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao quản lý di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO gửi 01 bộ hồ sơ tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 58 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Cách thức thực hiện: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản xác nhận đồng ý đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước

ngoài theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(7) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ

tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao quản lý di sản tư liệu.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản xác nhận đồng ý đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)…* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 35

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐỒNG Ý ĐƯA BẢO VẬT QUỐC GIA LÀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT, TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC CỦA UNESCO ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại …….....

Chúng tôi gồm có:

- Bên A (Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ (nếu có): .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân *(đối với cá nhân người Việt Nam):* …….....ngày cấp…….....nơi cấp .....

+ Địa chỉ: .....

- Bên B (Đại diện cơ quan đưa đi): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

Hai bên thống nhất lập Biên bản xác nhận cho mượn bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng của Biên bản xác nhận

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài vì mục đích .....

Điều 2. Thời hạn

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài từ ngày ..... đến ngày .....

Hết thời hạn trên, bên B có trách nhiệm trả lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho bên A theo đúng thời gian nêu trên và đúng địa chỉ ban đầu tiếp nhận.

Điều 3. Địa điểm bàn giao/tiếp nhận lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: .....

Điều 4. Nghĩa vụ của các bên

1. Nghĩa vụ của bên A

- Nêu rõ tình trạng của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO.

- Cung cấp nội dung, yêu cầu liên quan đến bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho Bên B.

- Lưu ý cho bên B khi sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO (những khả năng xảy ra nguy hiểm…)

- Nêu các yêu cầu bảo quản trong quá trình sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài.

2. Nghĩa vụ của bên B

- Trong thời hạn mượn, bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng mục đích của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO và chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra), không được tự ý thay đổi trạng thái của hiện vật.

- Không được cho cá nhân, tổ chức khác mượn lại, nếu không có văn bản đồng ý của bên A.

- Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng của bảo vật quốc gia/di sản tư liệu bảo đảm đúng thời hạn nêu tại Biên bản xác nhận với đầy đủ số lượng đã mượn.

Điều 5. Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

Điều 6. Trách nhiệm vi phạm Biên bản xác nhận

- Bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi đã cho mượn bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận.

- Bên B vi phạm nghĩa vụ hoặc trong trường hợp để mất mát, hư hỏng bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận thì phải thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài và các thỏa thuận khác có liên quan *(nếu có)*.

Điều 7. Các thỏa thuận khác *(nếu có)*

Điều 8. Hiệu lực của Biên bản xác nhận

Biên bản này có hiệu lực từ ngày ..... đến ngày .....

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG **HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

41. Thủ tục cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo, phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu theo Mẫu số 40 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu và Danh mục di sản tư liệu đề nghị làm bản sao quy định theo Mẫu số 41 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, trong đó thuyết minh rõ lý do, sự cần thiết của việc làm bản sao và nêu rõ số lượng di sản tư liệu đề nghị được làm bản sao, số lượng bản sao đề xuất được làm.

(2) Văn bản đồng ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý hoặc chủ sở hữu di sản tư liệu.

(3) Phương án làm bản sao di sản tư liệu (trong đó nêu rõ sự cần thiết, mục đích, ý nghĩa của việc làm bản sao; nguồn gốc xuất xứ của di sản tư liệu gốc; chất liệu vật mang tin; tỉ lệ bản sao so với bản gốc; số lượng bản sao đề nghị được làm và nêu rõ lý do, cần thiết làm bản sao số lượng đó; dấu hiệu phân biệt giữa bản sao và bản gốc).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Giấy phép làm bản sao di sản tư liệu theo Mẫu số 40 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Văn bản đề nghị cấp giấy phép làm bản sao di sản tư liệu và Danh mục di sản tư liệu đề nghị làm bản sao quy định theo Mẫu số 41 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 41

.....(01).....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
———	———
Số …/….-CV V/v đề nghị cấp giấy phép làm bản sao di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu	*(Tên địa phương), ngày …. tháng …. năm ...*

Kính gửi:……..(03)……..

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

….(02)…….. đề nghị ……..(03)….. xem xét, cấp giấy phép làm bản sao di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu thuộc quản lý/sở hữu hợp pháp của ……(*ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân*)……, với mục đích, ý nghĩa sau:

- Nêu rõ lý do, mục đích, ý nghĩa của việc làm bản sao …. ;

- Số lượng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu được làm bản sao và số lượng bản sao……. ;

(Kế hoạch chi tiết và hồ sơ kèm theo)

….(02)…….. cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị và thực hiện đúng các quy định của Luật Di sản văn hóa và pháp luật hiện hành trong quá trình làm bản sao.

….(02)…….. cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch chi tiết làm bản sao di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu; bảo đảm tuyệt đối an toàn cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong quá trình thực hiện làm bản sao và chịu trách nhiệm trong trường hợp gây hư hại hoặc không thực hiện theo kế hoạch.

….(02)…….. đề nghị ……(03)….. xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	**CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ** *(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

DANH MỤC DI SẢN TƯ LIỆU ĐỀ NGHỊ LÀM BẢN SAO

(Kèm theo Văn bản số: ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

TT	Tên di sản tư liệu	Quyết định ghi danh di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia /Danh mục của UNESCO	Mô tả tóm tắt giá trị thông tin	Hình ảnh	Số lượng bản sao
1					
2					
…					

Mẫu số 40

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)..…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../GP-….	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

GIẤY PHÉP
Làm bản sao di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu

……(02)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số…. /QĐ-…. ngày ... tháng ... năm ... của .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ...(02)….;

Xét đề nghị của…. (tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị)… tại Công văn/đơn số ….ngày ….. tháng ….. năm ….. (kèm hồ sơ);

Theo đề nghị của ……..

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép ….*(tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị)*…. làm bản sao di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trực tiếp quản lý/sở hữu, hiện lưu giữ tại ……..

Tổng số bản sao của mỗi di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu được phép làm: …….

Chi tiết Danh mục di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu được làm bản sao của mỗi di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. *….(tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị)….* có trách nhiệm bảo đảm tuyệt đối an toàn cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong quá trình thực hiện làm bản sao.

Điều 3. Bản sao di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu phải được quản lý, sử dụng đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Người đứng đầu ...*(tên tổ chức đề nghị), (tên cá nhân đề nghị)*... và thủ trưởng .....*(các cơ quan, đơn vị liên quan)…* chịu trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung theo Giấy phép này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- .....
- Lưu:.....

.....(02).....
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

42. Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thực tế và tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để xin ý kiến.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Di sản văn hóa tổng hợp ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi ý kiến và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xin ý kiến.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi tới Cục Di sản văn hóa.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ

sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học để thực hiện quản lý nhà nước và lưu trữ theo quy định của pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng công lập gửi cơ quan chủ quản; văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng ngoài công lập gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

(2) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của cơ quan chủ quản bảo tàng công lập, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

(3) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(4) Báo cáo hiện trạng theo tiêu chuẩn xếp hạng quy định tại Điều 63 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các tài liệu kèm theo.

(5) Tài liệu liên quan đến công tác thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thực tế và tiến hành

xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để xin ý kiến.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi tới Cục Di sản văn hóa.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Cục Di sản văn hóa tổng hợp ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi ý kiến và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xin ý kiến.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi tới Cục Di sản văn hóa.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Di sản văn hóa thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, Hội đồng thẩm định cấp bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), Cục Di sản văn hóa tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ khoa học; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng và ý kiến thẩm định bằng văn bản của các Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng I.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

43. Thủ tục lấy ý kiến xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra thực tế theo đề nghị Cục Di sản văn hóa; có ý kiến bằng văn bản đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(2) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng công lập gửi cơ quan chủ quản; văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng ngoài công lập gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

(3) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của cơ quan chủ quản bảo tàng công lập, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

(4) Báo cáo hiện trạng theo tiêu chuẩn xếp hạng quy định tại Điều 63 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các tài liệu kèm theo.

(5) Tài liệu liên quan đến công tác thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

44. Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (trung ương)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khoa học hợp lệ, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và tổ chức thẩm định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi kết quả và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương tiến hành thẩm định và

gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra thực tế theo đề nghị của Cục Di sản văn hóa; có ý kiến bằng văn bản đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III; đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng công lập gửi cơ quan chủ quản.

(2) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của cơ quan chủ quản bảo tàng công lập gửi bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

(3) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(4) Báo cáo hiện trạng theo tiêu chuẩn xếp hạng quy định tại Điều 63 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các tài liệu kèm theo.

(5) Tài liệu liên quan đến công tác thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khoa học hợp lệ, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi kết quả và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra thực tế theo đề nghị của Cục Di sản văn hóa; có ý kiến bằng văn bản đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III; đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan được bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giao trách nhiệm.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

45. Thủ tục xác nhận bảo tàng công lập có vai trò quan trọng

**** Trình tự thực hiện:***

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ quản bảo tàng công lập gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị xác nhận bảo tàng công lập có vai trò quan trọng nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương đề nghị xác nhận bảo tàng công lập có vai trò quan trọng có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thực tế và lấy ý kiến của Hội đồng khoa học về bảo tàng quy định tại điểm p khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ để xem xét, quyết định xác nhận bảo tàng công lập có vai trò quan trọng.

Trường hợp bảo tàng công lập không đủ điều kiện là bảo tàng công lập có vai trò quan trọng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu điện) quyết định xếp hạng bảo tàng hạng I (đối với bảo tàng được đề nghị xác nhận theo tiêu chí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 65 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

(3) Báo cáo kết quả trưng bày có ý nghĩa, có tính lan tỏa ở tầm quốc gia hoặc quốc tế, thu hút đông đảo công chúng; danh sách sưu tập hiện vật ở phạm vi quốc gia, lĩnh vực, ngành hoặc vùng, miền; danh sách bảo vật quốc gia kèm bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến

hoặc qua đường bưu điện) quyết định công nhận bảo vật quốc gia (đối với bảo tàng được đề nghị xác nhận theo tiêu chí quy định tại điểm b khoản 1 Điều 65 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

(4) Báo cáo số lượng khách tham quan bảo tàng trong 03 năm gần nhất (đối với bảo tàng được đề nghị xác nhận theo tiêu chí quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Di sản văn hóa.

**** Kết quả thực hiện:*** Văn bản.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích đối với di tích cấp tỉnh

* ***Trình tự thực hiện:***

(1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định; xem xét, quyết định việc xếp hạng, cấp bằng xếp hạng, xếp hạng bổ sung, hoặc quyết định bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích cấp tỉnh.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Đối với hồ sơ khoa học đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh.

(2) Bản thuyết minh tóm tắt gồm tất cả thông tin chính được trích lược từ phần nội dung chính trong lý lịch di tích quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, bao gồm bản đồ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ được thu nhỏ trong khổ giấy A4 để chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.

(3) Lý lịch di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Biên bản và bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. Biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Bản vẽ kỹ thuật di tích quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(7) Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(8) Bản dập, dịch văn bia, câu đối, đại tự và các tài liệu Hán Nôm hoặc tài liệu bằng các loại ngôn ngữ khác có ở di tích quy định tại khoản 7 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(9) Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(10) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định.

* ***Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích; bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Bản thống kê hiện vật thuộc di tích theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị xếp hạng di tích hoặc xếp hạng bổ sung di tích hoặc bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm…

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 08

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

LÝ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

1	**Tên gọi di tích:** Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích; các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.
2	**Địa điểm và đường đi đến di tích:** - Địa điểm di tích: ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; - Đường đi đến di tích: ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có di tích đến địa điểm di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.
3	**Phân loại di tích:** Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 21 Luật Di sản văn hóa. Trường hợp di tích chứa đựng nhiều loại giá trị thì phân loại theo các giá trị đó, bắt đầu từ giá trị tiêu biểu nhất (ví dụ: di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật; di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh).
4	**Bản đồ** chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.
5	**Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:** - Đối với di tích lịch sử: trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó. - Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: trình bày tóm tắt về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích (nếu có) và quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích. - Đối với di tích khảo cổ: tổng thuật quá trình phát hiện, khai quật di tích, các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về niên đại, chủ nhân, đặc trưng, tính chất của di tích đó. - Đối với danh lam thắng cảnh: trình bày tóm tắt sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan trực tiếp đến danh lam thắng cảnh (nếu có) và nêu rõ các đặc điểm của danh lam thắng cảnh về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

6	**Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:** Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về đặc điểm, giá trị lịch sử - văn hóa của lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.
7	**Khảo tả di tích:** - Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích và nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có). - Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích: Đối với di tích lịch sử: miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: miêu tả chi tiết kỹ thuật xây dựng, kết cấu kiến trúc, vật liệu xây dựng, các đề tài, họa tiết và nghệ thuật trang trí của từng hạng mục kiến trúc cấu thành di tích; Đối với di tích khảo cổ: nêu rõ các thành phần, đặc điểm, tầng văn hóa, hiện vật quan trọng được phát hiện trong quá trình nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích; hiện trạng của di tích; Đối với danh lam thắng cảnh: miêu tả chi tiết về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất; miêu tả các công trình kiến trúc, nghệ thuật liên quan đến danh lam thắng cảnh (nếu có).
8	**Sơ đồ phân bố di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích:** Lập sơ đồ vị trí các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia (sau đây gọi chung là hiện vật) thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
9	**Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:** Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.
10	**Ảnh màu** khảo tả di tích và di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích được lồng ghép vào các mục tương ứng của lý lịch di tích.
11	**Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Nêu rõ tên tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích; thực trạng việc tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu toàn dân thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban

	(tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
12	**Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	**Kết luận:** Đề xuất của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.
14	**Tài liệu tham khảo:** Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết, kỷ yếu hội thảo khoa học trực tiếp về di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích. Đối với di tích khảo cổ, Phụ lục di tích phải có phần viết hoặc bản sao Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
15	**Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích:** Lý lịch di tích được đóng thành quyển, khổ giấy A4. Tại trang cuối cùng, người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..
.....(02).....
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 09

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm…

BIÊN BẢN KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích)...

tại xã/phường/đặc khu …, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai;

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, hồi … giờ...

Chúng tôi gồm:

- Chủ trì Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

- Thư ký Hội nghị: … *(Họ và tên - chức danh)*…

Cùng các đại biểu:

- Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: …*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ban Quản lý di tích/Bảo tàng:…*(tên đại biểu - chức danh)…*

- Ủy ban nhân dân cấp xã: …*(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích: … *(tên đại biểu - chức danh)* ...

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ....*(đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt)*.....

- Cùng đại diện các đoàn thể trong … *(thôn, xóm, tổ dân phố)* … họp tại địa điểm… để thống nhất về việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* …

Sau khi nghe …… *(tên đơn vị chủ trì lập hồ sơ khoa học di tích*)…… trình bày tóm tắt nội dung, giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và dự kiến khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích, toàn thể đại biểu dự họp đã thống nhất khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích … *(tên di tích)* … như sau:

I. KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH

Việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích được áp dụng theo quy định tại Điều 27 Luật Di sản văn hóa, cụ thể:

1. Khu vực bảo vệ I: là vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích, gồm:……. *(ghi rõ các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia nằm ngoài các công trình xây dựng thuộc khu vực bảo vệ I)*…....

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- Thửa đất số … diện tích … m^2

- .....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ I nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ I. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A, B, C, D ..... có tọa độ như sau:*

A (x:...; y:...);

B (x:...; y:...);

C (x:...; y:...);

D (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

2. Khu vực bảo vệ II: là vùng bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích.

Khu vực này gồm:

- Thửa đất số … diện tích …m^2

- Thửa đất số … diện tích …m^2

.....

Thuộc Tờ bản đồ số … tỉ lệ ...

- Phía Bắc giáp: …;

- Phía Nam giáp: …;

- Phía Đông giáp: …;

- Phía Tây giáp: ….

(*Đối với những diện tích thuộc khu vực bảo vệ II nhưng không nguyên thửa hoặc di tích nằm trên khu vực chưa có bản đồ địa chính, di tích nằm trên địa hình rộng lớn, phức tạp, thì phải xác định tọa độ các điểm cần thiết để thể hiện rõ Khu vực bảo vệ II. Ví dụ: Khu vực này có diện tích ... m^2 được xác định bởi các điểm A', B', C', D' có tọa độ như sau:*

A' (x:...; y:...);

B' (x:...; y:...);

C' (x:...; y:...);

D' (x:...; y:...);

.....

- Phía Bắc giáp: ...;

- Phía Nam giáp: ...;

- Phía Đông giáp: ...;

- Phía Tây giáp: ....).

II. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào những nội dung nêu trên, toàn thể Hội nghị nhất trí đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xếp hạng di tích ...*(tên di tích)*.... là ....*(loại và xếp hạng di tích)*.....

Biên bản này đã được thông qua và các đại biểu dự họp nhất trí ký tên:

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ	**THƯ KÝ HỘI NGHỊ**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

III. XÁC NHẬN CỦA CÁC CƠ QUAN

1. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, \chức vụ người ký)

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

4. Ban Quản lý di tích/Bảo tàng

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

5. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Đối với hồ sơ di tích xếp hạng quốc gia/quốc gia đặc biệt)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 10

.....(01) …....
.....(02).....

BẢN THỐNG KÊ HIỆN VẬT* THUỘC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

... (tên di tích) ...

Xã/phường/đặc khu … tỉnh/thành phố …

TT	Tên hiện vật	Mã số	Nguồn gốc	Thời kỳ/ niên đại	Loại hiện vật	Chất liệu	Kích thước, trọng lượng	Miêu tả hiện vật	Tình trạng bảo quản	Ghi chú
(A)	(B)	(C)	(D)	(Đ)	(E)	(G)	(H)	(I)	(K)	(L)

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

.....(02).....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Chú thích chi tiết các cột:

* Hiện vật bao gồm hiện vật, di sản tư liệu

(A) Số thứ tự hiện vật trong Bản thống kê.

(B) Ghi rõ tên thường gọi của hiện vật và tên gọi khác (nếu có).

(C) Mã số được cấu tạo từ 3 bộ phận (1. 2. 3), viết theo hàng ngang, trong đó:

1: là chữ viết tắt của tên di tích, *ví dụ: Phủ Tây Hồ ghi PTH.*

2: là chữ viết tắt của nơi đặt hiện vật, *ví dụ: Tiền đường - ghi: TĐ, sân vườn - ghi: SV.*

3: Số ghi vị trí hiện vật trên sơ đồ hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, *ví dụ: 01.*

Như vậy, mã số hiện vật số 01 tại Tiền đường Phủ Tây Hồ sẽ ghi là: PTH.TĐ.01.

(D) Nguồn gốc hiện vật: vốn có, hiến tặng, khai quật, trao đổi, thu hồi, mua, nguồn khác.

(Đ) Ghi rõ hiện vật thuộc thời kỳ văn hóa nào, niên đại tương đối, niên đại tuyệt đối của hiện vật.

(E) Ghi rõ hiện vật là: di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia.

(G) Ghi rõ chất liệu, nhóm chất liệu chính của hiện vật: gốm, sành sứ, kim loại và hợp kim, gỗ, tre, nứa, giấy, phim, vải, len, lụa, da, lông thú, xương, sừng, vỏ động vật, vỏ nhuyễn thể, đá, đá quý, thủy tinh, pha lê, xi măng, thạch cao, nhựa, cao su, sợi, ...

(H) Ghi các kích thước cơ bản (centimet) và trọng lượng (gram) của hiện vật (trường hợp hiện vật có trọng lượng quá lớn hoặc ở vị trí không cân, đo được thì ước tính).

(I) Miêu tả hiện vật và nêu rõ các dấu tích đặc biệt (nếu có).

(K) Ghi rõ tình trạng của hiện vật: nguyên, sứt, nứt, vỡ, hỏng men, méo, rỉ, gẫy, mọt, thủng, xước, rách, sờn, bạc màu, ố bẩn, ...

(L) Ghi chú khác (nếu có).

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

<u>Đối với đề nghị xếp hạng/xếp hạng bổ sung di tích; ghi danh/ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu</u>

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu có những giá trị tiêu biểu sau đây: … (*ghi tóm tắt về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ, tối đa không quá 300 từ*) ……..……..……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ……(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định ……(04)……. đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ khoa học và thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan./.

<u>Đối với đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích</u>

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích có những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc sau đây: ……*(ghi tóm tắt về những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc, tối đa không quá 300 từ)*……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị …..…(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa …….. *(nêu rõ thành phần nào của hồ sơ khoa học di tích quy định tại Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ cần được bổ sung, chỉnh sửa)*/hoặc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định ……(04)…… đối với di tích nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa

học; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

2. Thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh

* ***Trình tự thực hiện:***

(1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định; xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Bản thuyết minh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Ảnh chụp hiện trạng di tích tại thời điểm đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích (nếu có).

(4) Các văn bản có liên quan, bao gồm: Quyết định xếp hạng di tích; các văn bản quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội được phê duyệt có ảnh hưởng trực tiếp đến việc phải hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích (nếu có).

(5) Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(6) Ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định.

* ***Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 12

.....(01)....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
....(02)…	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TTr-	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

TỜ TRÌNH
Về việc ……..(04)……

Kính gửi: ……(03)……

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thẩm định ngày … tháng … năm …

Trên cơ sở giá trị của di tích/di sản tư liệu, …(01)/(02)…. đã xây dựng nội dung hồ sơ …… (*ghi nội dung đề nghị, tên di tích/di sản tư liệu*)….., ... xã/phường/đặc khu …… tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương …… kính đề nghị ……(03)…… xem xét, quyết định ……(04)……. (*gửi kèm theo hồ sơ*).

(Đối với hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích/di sản tư liệu còn phải thuyết minh, làm rõ sự cần thiết đề xuất thay đổi, điều chỉnh).

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT, …	…(01)/(02)…. *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)*

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Sau khi di tích/di sản tư liệu được xếp hạng/ghi danh .... *(ghi rõ cấp xếp hạng/ghi danh)*...., trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích/di sản tư liệu, do....*(ghi rõ các lý do đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng/ghi danh)*..., tôi/chúng tôi nhận thấy di tích/di sản tư liệu không còn đáp ứng các tiêu chí xếp hạng/ghi danh ...*(ghi rõ cấp xếp hạng/ghi danh của di tích/di sản tư liệu)*...

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị ..... (03)..... nghiên cứu và đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích; hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập hồ sơ và tiến hành các thủ tục hủy bỏ quyết định xếp hạng/ghi danh đối với di tích/di sản tư liệu nêu trên, đồng thời cam kết thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

3. Thủ tục điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh

* ***Trình tự thực hiện:***

(1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định; xem xét, quyết định điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Lý lịch di tích dự kiến điều chỉnh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Biên bản và bản đồ điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích được lập như quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Đơn đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định.

* ***Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Đơn đề nghị điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem

xét quyết định điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Lý lịch di tích dự kiến điều chỉnh theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 08

.....(01).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…..(02)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

LÝ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

1	**Tên gọi di tích:** Tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích; các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc tên gọi đó.
2	**Địa điểm và đường đi đến di tích:** - Địa điểm di tích: ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; - Đường đi đến di tích: ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có di tích đến địa điểm di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.
3	**Phân loại di tích:** Căn cứ kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 21 Luật Di sản văn hóa. Trường hợp di tích chứa đựng nhiều loại giá trị thì phân loại theo các giá trị đó, bắt đầu từ giá trị tiêu biểu nhất (ví dụ: di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật; di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh).
4	**Bản đồ** chỉ rõ ranh giới, diện tích các khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích.
5	**Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích:** - Đối với di tích lịch sử: trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó. - Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: trình bày tóm tắt về sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích (nếu có) và quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về quá trình xây dựng, bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích. - Đối với di tích khảo cổ: tổng thuật quá trình phát hiện, khai quật di tích, các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về niên đại, chủ nhân, đặc trưng, tính chất của di tích đó. - Đối với danh lam thắng cảnh: trình bày tóm tắt sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan trực tiếp đến danh lam thắng cảnh (nếu có) và nêu rõ các đặc điểm của danh lam thắng cảnh về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

6	**Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích:** Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về đặc điểm, giá trị lịch sử - văn hóa của lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.
7	**Khảo tả di tích:** - Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích và nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có). - Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích: Đối với di tích lịch sử: miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật: miêu tả chi tiết kỹ thuật xây dựng, kết cấu kiến trúc, vật liệu xây dựng, các đề tài, họa tiết và nghệ thuật trang trí của từng hạng mục kiến trúc cấu thành di tích; Đối với di tích khảo cổ: nêu rõ các thành phần, đặc điểm, tầng văn hóa, hiện vật quan trọng được phát hiện trong quá trình nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích; hiện trạng của di tích; Đối với danh lam thắng cảnh: miêu tả chi tiết về cảnh quan thiên nhiên, địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu vết vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất; miêu tả các công trình kiến trúc, nghệ thuật liên quan đến danh lam thắng cảnh (nếu có).
8	**Sơ đồ phân bố di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích:** Lập sơ đồ vị trí các di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia (sau đây gọi chung là hiện vật) thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
9	**Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích:** Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích và nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.
10	**Ảnh màu** khảo tả di tích và di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia thuộc di tích được lồng ghép vào các mục tương ứng của lý lịch di tích.
11	**Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Nêu rõ tên tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích; thực trạng việc tổ chức, cá nhân bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu toàn dân thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban

	(tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).
12	**Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích:** Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
13	**Kết luận:** Đề xuất của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích là di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt.
14	**Tài liệu tham khảo:** Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết, kỷ yếu hội thảo khoa học trực tiếp về di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích. Đối với di tích khảo cổ, Phụ lục di tích phải có phần viết hoặc bản sao Báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.
15	**Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích:** Lý lịch di tích được đóng thành quyển, khổ giấy A4. Tại trang cuối cùng, người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

NGƯỜI LẬP LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Tên địa phương), ngày..... tháng… năm…..
.....(02).....
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký)

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: …….(03)……..……

Tôi/Chúng tôi là …… *(họ và tên người làm đơn)* …….....

Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

Địa chỉ thường trú: …… (*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) ……..……..…

Là đại diện chủ sở hữu *hoặc* người được giao quản lý/tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu *hoặc* người đại diện tổ chức được giao quản lý……(*tên di tích/di sản tư liệu*)…… tại ……(*số nhà, đường phố, xóm, làng, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*)……

Qua quá trình sở hữu/quản lý, tôi/chúng tôi nhận thấy di tích có những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc sau đây: ……*(ghi tóm tắt về những thay đổi, điều chỉnh và những khó khăn, vướng mắc, tối đa không quá 300 từ)*……

Vì vậy, tôi/chúng tôi trân trọng đề nghị …..…(03)…….. nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa …….. *(nêu rõ thành phần nào của hồ sơ khoa học di tích quy định tại Điều 9 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ cần được bổ sung, chỉnh sửa)*/hoặc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích để đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quyết định ……(04)…… đối với di tích nêu trên.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học; điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

4. Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật đề nghị đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ quản của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật xem xét, quyết định cho phép đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng và kế hoạch về việc đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật và cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(4) Văn bản đề nghị được tiếp nhận di vật, cổ vật của cơ quan, tổ chức tiếp nhận gửi cơ quan, tổ chức chủ quản.

(5) Văn bản đồng ý của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(7) Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không gây hư hại cho di vật, cổ vật.

(8) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)…* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

5. Thủ tục đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật thuộc sở hữu toàn dân.

(3) Danh mục di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di vật đối với di vật được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết

quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di vật được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài trên cơ sở văn bản kết luận của Hội đồng cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại khoản 6 Điều 46 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài; báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài theo Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ giữa tổ chức, cá nhân sở hữu di vật thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng với cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật thuộc sở hữu toàn dân.

- Danh mục di vật được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Chất liệu chính**	**Số lượng**	**Nơi lưu giữ**	**Niên đại**	**Kích thước (cm)**	**Số kiểm kê** *(nếu có)*	**Hình ảnh**	**Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu**
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

6. Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia và chủ sở hữu bảo vật quốc gia gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch bảo quản, phục chế bảo vật quốc gia.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia và chủ sở hữu bảo vật quốc gia.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

7. Thủ tục phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu được ghi danh (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt đề án, dự án, kế hoạch.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo đề án, dự án, kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

8. Thủ tục phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu được UNESCO ghi danh (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di sản tư liệu và chủ sở hữu di sản tư liệu gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án, kế hoạch phục chế di sản tư liệu.

(2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(3) Dự thảo dự án, kế hoạch sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di sản tư liệu và chủ sở hữu di sản tư liệu.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

9. Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 58 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(7) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG **HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

10. Thủ tục đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 58 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài. Trường hợp không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản xác nhận đồng ý đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(4) Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(5) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(6) Bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Việt có chứng thực hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

(7) Bản thuyết minh nội dung trưng bày, giới thiệu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày có thời hạn ở nước ngoài hoặc bản thuyết minh mục đích và kết quả dự kiến của việc nghiên cứu, bảo quản đối với di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

(8) Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xác định khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cho di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO trên cơ sở ý kiến của Hội đồng cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kết luận của Hội đồng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, gửi 01 bộ hồ sơ tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để lấy ý kiến.

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét, có văn bản đồng ý đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

**** Đối tượng thực hiện***: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng về việc đại diện cho chủ sở hữu di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài Mẫu số 34 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản xác nhận đồng ý đưa di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài theo Mẫu số 35 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Văn bản kết luận của Hội đồng xác định giá trị di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di sản tư liệu đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo Mẫu số 36 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN THỎA THUẬN/HỢP ĐỒNG
Về việc đại diện cho chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài

_____

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại ……..…….

Chúng tôi gồm có:

- **Bên A:** (*ghi rõ tên tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng*).

(*Trường hợp là tổ chức*)

+ Người đại diện theo pháp luật: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

(*Trường hợp là cá nhân*)

+ Họ tên: .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

+ Địa chỉ thường trú: .....

+ Điện thoại: .....

- **Bên B:** (*ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu toàn dân là đại diện trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài*)

+ Người đại diện: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận về việc bên B đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A, với nội dung như sau:

1. Phạm vi đại diện:

Bên A đồng ý để bên B là đại diện trong việc hợp tác với… (*ghi rõ tên và địa chỉ của đối tác nước ngoài*) để đưa… (*ghi rõ số lượng*).... di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO *(có Danh mục kèm theo)* ra nước ngoài với mục đích …(*ghi rõ mục đích trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản*)....

2. Thời gian đại diện:

(*Do hai bên thống nhất, bảo đảm phù hợp với thời gian thực hiện trong văn bản thỏa thuận nguyên tắc việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài do bên B ký kết với đối tác nước ngoài*).

3. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

3.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

3.1.1. Quyền của bên A:

- Được tham gia ý kiến để thống nhất nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài và hợp đồng nguyên tắc bảo hiểm quốc tế từ phía tiếp nhận di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.1.2. Nghĩa vụ của bên A:

- Cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO cho bên B để thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO ra nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

3.2.1. Quyền của bên B:

- Được toàn quyền đại diện cho bên A trong việc hợp tác với đối tác nước ngoài đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO thuộc sở hữu của bên A.

- Quyền khác (*nếu có - theo thỏa thuận của giữa bên A và bên B hoặc giữa 02 bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

3.2.2. Nghĩa vụ của bên B:

- Bảo đảm cho bên A được tham gia ý kiến và đưa đầy đủ ý kiến đã thống nhất với bên A vào nội dung văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của bên A trong toàn bộ thời gian đại diện cho bên A để hợp tác với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện đúng nội dung liên quan theo văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở nước ngoài.

- Nghĩa vụ khác (*nếu có - theo thỏa thuận giữa bên A với bên B hoặc giữa hai bên với đối tác nước ngoài trong trường hợp cụ thể*).

4. Quy định chung

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc nội dung văn bản thỏa thuận này.

- Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện văn bản thỏa thuận này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu thương lượng, hòa giải không thành, vướng mắc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hiệu lực thực hiện

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …… đến ngày…… *(ghi theo Mục 2 của Văn bản thỏa thuận này).*

- Văn bản thỏa thuận/Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 35

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ..... tháng .... năm .....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN ĐỒNG Ý ĐƯA BẢO VẬT QUỐC GIA LÀ TÀI LIỆU LƯU TRỮ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT, TÀI LIỆU LƯU TRỮ TƯ CÓ GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC CỦA UNESCO ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Hôm nay, tại …….....

Chúng tôi gồm có:

- Bên A (Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được giao quản lý hoặc sở hữu): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ (nếu có): .....

+ Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân *(đối với cá nhân người Việt Nam):* …….....ngày cấp…….....nơi cấp .....

+ Địa chỉ: .....

- Bên B (Đại diện cơ quan đưa đi): .....

+ Họ và tên: .....

+ Chức vụ: .....

+ Địa chỉ: .....

Hai bên thống nhất lập Biên bản xác nhận cho mượn bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài, cụ thể như sau:

Điều 1. Đối tượng của Biên bản xác nhận

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài vì mục đích .....

Điều 2. Thời hạn

Bên A đồng ý cho bên B đưa bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO .....*(tên bảo vật quốc gia/di sản tư liệu)*..... đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài từ ngày ..... đến ngày .....

Hết thời hạn trên, bên B có trách nhiệm trả lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho bên A theo đúng thời gian nêu trên và đúng địa chỉ ban đầu tiếp nhận.

Điều 3. Địa điểm bàn giao/tiếp nhận lại bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: .....

Điều 4. Nghĩa vụ của các bên

1. Nghĩa vụ của bên A

- Nêu rõ tình trạng của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO.

- Cung cấp nội dung, yêu cầu liên quan đến bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO cho Bên B.

- Lưu ý cho bên B khi sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO (những khả năng xảy ra nguy hiểm…)

- Nêu các yêu cầu bảo quản trong quá trình sử dụng bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước/nước ngoài.

2. Nghĩa vụ của bên B

- Trong thời hạn mượn, bên B có trách nhiệm bảo vệ, quản lý và sử dụng đúng mục đích của bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO và chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng (nếu xảy ra), không được tự ý thay đổi trạng thái của hiện vật.

- Không được cho cá nhân, tổ chức khác mượn lại, nếu không có văn bản đồng ý của bên A.

- Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng của bảo vật quốc gia/di sản tư liệu bảo đảm đúng thời hạn nêu tại Biên bản xác nhận với đầy đủ số lượng đã mượn.

Điều 5. Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài

Điều 6. Trách nhiệm vi phạm Biên bản xác nhận

- Bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi đã cho mượn bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận.

- Bên B vi phạm nghĩa vụ hoặc trong trường hợp để mất mát, hư hỏng bảo vật quốc gia/di sản tư liệu nêu tại Biên bản xác nhận thì phải thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa thuận về bảo hiểm cho bảo vật quốc gia là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, tài liệu lưu trữ tư có giá trị đặc biệt/di sản tư liệu trong Danh mục của UNESCO khi đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài và các thỏa thuận khác có liên quan *(nếu có)*.

Điều 7. Các thỏa thuận khác *(nếu có)*

Điều 8. Hiệu lực của Biên bản xác nhận

Biên bản này có hiệu lực từ ngày ..... đến ngày .....

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(Ký và ghi rõ họ tên;	*(Ký và ghi rõ họ tên;*
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,	*ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,*
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))	*chức vụ người ký (nếu là tổ chức))*

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 36

TÊN CƠ QUAN THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG **HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO QUY ĐỔI BẰNG TIỀN ĐỂ MUA BẢO HIỂM CHO DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA/DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯỢC ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài (sau đây gọi là Hội đồng).

Hội đồng họp hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ..., tại ..... để xem xét, đánh giá và xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

Số thành viên Hội đồng có mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Số thành viên Hội đồng vắng mặt *(trên tổng số thành viên)*: ...., gồm:

1. .....

2. .....

3. .....

Nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Tổ thư ký của Hội đồng trình bày báo cáo đánh giá xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

2. Hội đồng đã xem xét, thảo luận, đánh giá và có ý kiến đối với từng di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO và thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu

Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên Hội đồng):

- Trưởng ban: .....

- Ủy viên: 1. .....

2. .....

4. Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả bỏ phiếu và kiểm phiếu, Hội đồng thống nhất xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	**Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO**	**Hình ảnh**	**Giá trị quy đổi bằng tiền**
1			
…			
	TỔNG CỘNG		
	Bằng chữ:		

Hội đồng đề nghị *(Cơ quan thành lập Hội đồng)* xem xét, quyết định xác định giá trị di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO quy đổi bằng tiền để mua bảo hiểm cho di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

11. Thủ tục xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III (cấp tỉnh)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Đối với trường hợp xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng ngoài công lập, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ khoa học và thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao nếu hồ sơ khoa học không đầy đủ hoặc không hợp lệ. Văn bản thông báo phải nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm bổ sung hoặc chỉnh sửa thành phần hồ sơ khoa học liên quan. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khoa học hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và tổ chức thẩm định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, giao trách nhiệm.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi kết quả và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp tỉnh để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra thực tế theo đề nghị Cục Di sản văn hóa; có ý kiến bằng văn bản đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III; đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng công lập gửi cơ quan chủ quản; văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của bảo tàng ngoài công lập gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

(2) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng của cơ quan chủ quản bảo tàng công lập, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(3) Văn bản đề nghị xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(4) Báo cáo hiện trạng theo tiêu chuẩn xếp hạng quy định tại Điều 63 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các tài liệu kèm theo.

(5) Tài liệu liên quan đến công tác thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:***

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ khoa học hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiến hành xin ý kiến của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành và Hội đồng thẩm định cấp tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 và thành lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 90 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và tổ chức thẩm định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành nhận được đề nghị cho ý kiến, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm gửi hồ sơ khoa học tới Hội đồng để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học đề nghị thẩm định, Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành tiến hành thẩm định hồ sơ khoa học và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, giao trách nhiệm.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp chuyên ngành, gửi kết quả và hồ sơ khoa học xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng tới Hội đồng thẩm định cấp tỉnh để thẩm định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khoa học, Hội đồng thẩm định cấp tỉnh tiến hành thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm để tổng hợp.

- Trường hợp phải chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện nội dung hồ sơ khoa học, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao để yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa nội dung hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ khoa học, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hết thời hạn nêu trên, nếu chưa nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lại hồ sơ khoa học.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh hoặc nhận được hồ sơ khoa học đã hoàn thiện (trường hợp hồ sơ khoa học được yêu cầu phải bổ sung, chỉnh sửa), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ khoa học tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được được hồ sơ khoa học hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra thực tế theo đề nghị Cục Di sản văn hóa; có ý kiến bằng văn bản đối với việc xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng hạng II, hạng III; đồng thời báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức chủ quản của bảo tàng công lập, bảo tàng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:*** Không quy định.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ

1. Thủ tục thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể

* ***Trình tự thực hiện:***

- Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trình 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt địa điểm hoạt động.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể và phê duyệt Quy chế hoạt động. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* ***Cách thức thực hiện***: Trực tiếp.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Danh sách thành viên Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể gồm đại diện chủ thể di sản văn hóa phi vật thể, một số nghệ nhân được trao tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" hoặc "Nghệ nhân ưu tú" và người thực hành theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* ***Thời hạn giải quyết***: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện***: Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

* ***Cơ quan giải quyết***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

* ***Kết quả thực hiện***: Quyết định.

* ***Phí, lệ phí***: Không quy định.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Văn bản đề nghị thành lập câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh sách thành viên Ban chủ nhiệm câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể gồm đại diện chủ thể di sản văn hóa phi vật thể, một số nghệ

nhân được trao tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" hoặc "Nghệ nhân ưu tú" và người thực hành theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện***: Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ
Thành lập câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể
……(A)…….

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ……(B)……
……*(cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã)*…… trân trọng đề nghị …(B)… xem xét, cho phép thành lập câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể …(A)… *(trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể hoặc di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê trên địa bàn)* như sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở thành lập

1. Sự cần thiết……. (C) ……..

2. Cơ sở thành lập…… (D) ……..

II. Tên câu lạc bộ/nhóm thực hành, tôn chỉ, mục đích

1. Tên câu lạc bộ/nhóm thực hành:…… (Đ) ……..

2. Tôn chỉ, mục đích của câu lạc bộ/nhóm thực hành:…… (E) ……..

III. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động và nhiệm vụ, quyền hạn

1. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động..…… (G) ……..

2. Nhiệm vụ, quyền hạn…….…… (H) ……..

IV. Tài sản, tài chính và trụ sở ban đầu

1. Tài sản, tài chính đóng góp: ……..

2. Nơi dự kiến đặt trụ sở của câu lạc bộ/nhóm thực hành: …….

V. Hồ sơ, gồm:……. (I) ……..

Thông tin những người đại diện sáng lập câu lạc bộ/nhóm thực hành:

1. Họ và tên: ……..

- Địa chỉ: ……..

- Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..
ngày cấp……. nơi cấp…….

- Số điện thoại: ……..

2. Họ và tên (nếu có): ..……..

- Địa chỉ: ……..

- Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..
ngày cấp……. nơi cấp…….

- Số điện thoại: ……..…….

3. Họ và tên (nếu có): ..…….…….....……

- Địa chỉ: ……..…….…….

- Số Căn cước/Căn cước công dân/Mã số định danh cá nhân:……..... ngày cấp……..... nơi cấp…….....

- Số điện thoại: ……..…….……

Đề nghị……(B)……xem xét, quyết định cho phép thành lập câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể …… (A)……

Chúng tôi/(tên tổ chức) cam kết khả năng duy trì thực hành di sản văn hóa phi vật thể ...(A)... liên tục từ năm (05) năm trở lên và sẽ phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN SÁNG LẬP CÂU LẠC BỘ/NHÓM THỰC HÀNH

(Ký và ghi rõ họ tên;
ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên,
chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm …....

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ VĂN HÓA THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ký và ghi rõ họ tên,
chức vụ người ký)

Ghi chú:

(A) Tên câu lạc bộ, nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể dự kiến thành lập.

(B) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở câu lạc bộ/nhóm thực hành.

(C) Khái quát thực trạng di sản văn hóa phi vật thể câu lạc bộ dự kiến hoạt động và sự cần thiết thành lập câu lạc bộ/nhóm thực hành.

(D) Bảo đảm theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật liên quan (nếu có).

(Đ) Tên gọi bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc (nếu có) phù hợp với dự kiến hoạt động của câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể và quy định của pháp luật.

(E) Xác định cụ thể tôn chỉ, mục đích phù hợp tên gọi, quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan.

(G) Xác định cụ thể phạm vi, lĩnh vực hoạt động chính của câu lạc bộ/nhóm thực hành dự kiến hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan.

(H) Nêu các nhiệm vụ, quyền hạn của câu lạc bộ/nhóm thực hành di sản văn hóa phi vật thể phù hợp tên gọi và quy định tại Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

(I) Thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Mẫu số 05

DANH SÁCH THÀNH VIÊN
BAN CHỦ NHIỆM CÂU LẠC BỘ/NHÓM THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ……..……..
Địa chỉ trụ sở của câu lạc bộ/nhóm thực hành:……

STT	**Họ và tên**	**Địa chỉ**	**Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Mã số định danh cá nhân**	**Điện thoại liên hệ**	**Danh hiệu** (Nghệ nhân nhân dân/ Nghệ nhân ưu tú)	**Kỹ năng thực hành di sản văn hóa phi vật thể**
1						
2						
…						

2. Thủ tục đưa di vật, cổ vật thuộc sở hữu toàn dân đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước (cấp xã)

**** Trình tự thực hiện:***

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật đề nghị đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước gửi 01 bộ hồ sơ tới Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, tới Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho phép đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước.

* ***Cách thức thực hiện***: Gửi trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(2) Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

(3) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng và kế hoạch về việc đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước giữa cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật và cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(4) Văn bản đề nghị được tiếp nhận di vật, cổ vật của cơ quan, tổ chức tiếp nhận gửi cơ quan, tổ chức chủ quản.

(5) Văn bản đồng ý của cơ quan, tổ chức chủ quản của cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

(7) Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, không gây hư hại cho di vật, cổ vật.

(8) Tài liệu khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**** Thời hạn giải quyết:*** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện***: Cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật.

* ***Cơ quan thực hiện:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

**** Kết quả thực hiện:*** Quyết định.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Mẫu đơn, tờ khai:***

- Văn bản đề nghị đưa di vật, cổ vật đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước của cơ quan, tổ chức được giao quản lý di vật, cổ vật, gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 32 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Danh mục di vật, cổ vật đưa đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản có thời hạn ở trong nước theo Mẫu số 33 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

* ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện:*** Không quy định.

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024.

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.

Mẫu số 32

…(01)... **...(02)…** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …/… V/v đề nghị đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài	*(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: …….(03)……..

1. Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024 và Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa, đề nghị *... (Ủy ban nhân dân tỉnh/bộ/ngành/cơ quan/tổ chức ở trung ương)...* cho phép …… thực hiện thủ tục đưa .... *(số lượng)..., ...(có Danh mục kèm theo)....* di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài.

(Nêu rõ mục đích đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài).

2. Nội dung/Kết quả dự kiến:.....

(- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi trưng bày ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ nội dung trưng bày;

- Đối với di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO được đưa đi nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước/nước ngoài: Nêu rõ lý do cần nghiên cứu hoặc bảo quản và kết quả dự kiến).

3. Thông tin về đối tác *(bên tiếp nhận)*:.....

- Tên tổ chức:.....
- Người đứng đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ:..... - Quốc gia:.....
- Điện thoại:..... - Email:.....

4. Thời gian đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:

- Thời gian đưa đi: .....
- Địa điểm trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản:.....
- Thời gian đưa về: .....

5. Cam kết đưa di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO về Việt Nam sau khi hoàn thành việc trưng bày, nghiên cứu, hoặc bảo quản và cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tài liệu kèm theo:
- ……;
- ……;

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))

Mẫu số 33

…(01)...
…..(02)…..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

DANH MỤC DI VẬT/CỔ VẬT/BẢO VẬT QUỐC GIA/ DI SẢN TƯ LIỆU TRONG DANH MỤC QUỐC GIA VÀ DANH MỤC CỦA UNESCO ĐƯA ĐI TRƯNG BÀY, NGHIÊN CỨU HOẶC BẢO QUẢN CÓ THỜI HẠN Ở TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI

STT	Tên di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu trong Danh mục quốc gia và Danh mục của UNESCO	Chất liệu chính	Số lượng	Nơi lưu giữ	Niên đại	Kích thước (cm)	Số kiểm kê *(nếu có)*	Hình ảnh	Số và ngày đăng ký di vật, cổ vật/Quyết định công nhận bảo vật quốc gia/ ghi danh di sản tư liệu
1									
…									

Tổng số di vật/cổ vật/bảo vật quốc gia/di sản tư liệu: ... (Bằng chữ: ...)

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên; ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ người ký (nếu là tổ chức))